

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN TW HUẾ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
CHO BÁC SỸ Y KHOA

(Ban hành kèm theo Quyết định số 781/QĐ-BVH, ngày 26 tháng 4 năm 2024)

Tp Huế, năm 2024

BỘ Y TẾ
BỆNH VIỆN TW HUẾ

**KẾ HOẠCH, KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
CHO BÁC SỸ Y KHOA**

I. ĐỐI TƯỢNG:

Bác sỹ y khoa (người có văn bằng bác sỹ y khoa, bao gồm văn bằng tốt nghiệp thuộc lĩnh vực sức khỏe do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận trình độ bác sỹ y khoa).

II. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH TỔNG QUAN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH ĐỐI VỚI BÁC SỸ Y KHOA

Thời gian thực hành KB, CB đối với chức danh Bác sỹ là 12 tháng, trong đó

a) Thời gian thực hành chuyên môn KB, CB là 09 tháng;

b) Thời gian thực hành chuyên môn KB, CB về hồi sức cấp cứu là 03 tháng.

STT	Nội dung thực hành	Thời lượng chương trình thực hành (12 tháng)	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
1	Thực hành chuyên môn KB, CB về Hồi sức cấp cứu	03 tháng	40	440	480
2	Thực hành chuyên môn KB, CB	09 tháng	256	1344	1600
2.1	Nội khoa	07 tuần	40	240	280
2.2	Ngoại khoa	07 tuần	40	240	280

STT	Nội dung thực hành	Thời lượng chương trình thực hành (12 tháng)	Lý thuyết	Thực hành	Tổng số
2.3	Sản Phụ khoa	07 tuần	40	240	280
2.4	Nhi khoa	07 tuần	40	240	280
2.5	Thực hành một số kỹ thuật của chuyên khoa khác theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT)	12 tuần	96	384	480
2.5.1	Nhãn khoa (Mắt)	02 tuần	16	64	80
2.5.2	Tai Mũi họng	02 tuần	16	64	80
2.5.3	Răng hàm mặt	02 tuần	16	64	80
2.5.4	Da Liễu	02 tuần	16	64	80
2.5.5	Xét nghiệm	02 tuần	16	64	80
2.5.6	Phục hồi chức năng	02 tuần	16	64	80
3	Các quy định pháp luật về KB, CB, quy chế chuyên môn, đạo đức hành nghề	02 buổi lý thuyết + 03 buổi thực hành (Lồng ghép trong thời gian thực hành 12 tháng)	4	12	20
	An toàn người bệnh, kỹ năng giao tiếp và ứng xử của người hành nghề KB, CB		4		
4	Đánh giá, nhận xét và cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành				
Tổng cộng			304	1796	2100

Tp Huế, ngày 26 tháng 4 năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
CHUYÊN KHOA HỒI SỨC CẤP CỨU 03 THÁNG
ĐỐI VỚI CHỨC DANH BÁC SỸ

1. TÊN KHÓA HỌC VÀ GIỚI THIỆU CHUNG VỀ KHÓA HỌC

1.1. Tên khóa học: Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Hồi sức cấp cứu

1.2. Giới thiệu chung về khóa học

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Chương trình đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh dành cho người thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sỹ thời gian 12 tháng gồm thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu là 03 tháng nhằm đảm bảo cho học viên được bổ sung và nâng cao những kiến thức đã học ở trình độ đại học; tăng cường kiến thức; huấn luyện các kỹ năng thực hành chuyên ngành Hồi sức cấp cứu cho người thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sỹ.

2. ĐỐI TƯỢNG, YÊU CẦU ĐẦU VÀO ĐỐI VỚI HỌC VIÊN:

2.1. Đối tượng học viên: người thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh bác sỹ.

- Bác sỹ y khoa có nguyện vọng được thực hành khám bệnh chữa bệnh nhằm cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh Bác sỹ với phạm vi hành nghề y khoa (theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 8 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023).

- Bác sỹ Răng Hàm Mặt có nguyện vọng được thực hành khám bệnh chữa

bệnh nhằm cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh Bác sỹ với phạm vi hành nghề Răng Hàm Mặt (theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 8 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023).

- Bác sỹ Y học cổ truyền có nguyện vọng được thực hành khám bệnh chữa bệnh nhằm cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh Bác sỹ với phạm vi hành nghề Y học cổ truyền

2.2. Yêu cầu đầu vào đối với học viên

- Tốt nghiệp bác sỹ y khoa, Bác sỹ Răng hàm mặt, Bác sỹ Y học cổ truyền tương ứng với đối tượng học viên ở mục 2.1

3. MỤC TIÊU KHÓA HỌC:

3.1. Mục tiêu chung

Đơn vị chăm sóc đặc biệt (ICU) là một khu vực chuyên biệt, nơi sẵn có nhân viên lành nghề và trang thiết bị tinh vi để quản lý những bệnh nhân bị bệnh nặng. Đây là lĩnh vực chăm sóc y tế đắt tiền, công nghệ tiên tiến và sử dụng nhiều nguồn lực nhất. Nhu cầu tăng mạnh số giường ICU ở tất cả các bệnh viện do sự gia tăng dân số già và gánh nặng bệnh tật ngày càng gia tăng, đặc biệt trong các đợt dịch Covid-19. Tuy nhiên, có rất ít các chuyên gia được đào tạo về chăm sóc bệnh nhân nguy kịch. Chương trình đào tạo về Hồi sức tích cực căn bản được thiết kế để giải quyết tình trạng thiếu hụt trầm trọng các chuyên gia được đào tạo để điều trị bệnh nhân nặng ở các đơn vị chăm sóc đặc biệt. Nó sẽ truyền đạt kiến thức và kỹ năng cần thiết để cung cấp các bác sỹ khoa lâm sàng có thể thực hiện can thiệp ban đầu kịp thời bệnh nhân trở nặng tại đơn vị trước khi chuyển đến khoa Hồi sức tích cực.

3.2. Mục tiêu cụ thể

Kiến thức:

- Mô tả được chẩn đoán, các nguyên tắc điều trị các bệnh lý và các cấp cứu thường gặp ở khoa Hồi sức tích cực
- Trình bày được các bước thực hiện cấp cứu thông thường cho các bệnh nhân nặng, nguy kịch tại khoa.

Kỹ năng:

- Thực hiện được các cấp cứu thông thường và điều trị những bệnh lý căn bản ở khoa Hồi sức tích cực.

Thái độ:

- Rèn luyện tác phong tích cực, khẩn trương, cẩn thận và tinh thần trách nhiệm trong khám và điều trị bệnh nhân.
- Rèn luyện ý thức vấn đề lây nhiễm và tuân thủ kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện.

4. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Thời gian: 03 tháng

Tổng số tiết: 480 tiết; Lý thuyết: 40 tiết; Thực hành: 440 tiết.

STT	Tên bài giảng	Mục tiêu	Lý thuyết	Thực hành	Tổng
1	Kiểm soát đường thở	1.Kể tên những rối loạn gây tắc nghẽn đường thở thường gặp 2.Trình bày được cách xử trí tắc nghẽn đường thở	2	30	32
2	Thông khí nhân tạo	1.Trình bày được các chỉ định và chống chỉ định của thông khí nhân tạo không xâm nhập 2.Nêu được các kiểu thông khí thông khí nhân tạo không xâm nhập và trình bày sự khác nhau giữa chúng 3.Nếu được các chỉ định của thông khí nhân tạo xâm nhập và các bước tiến hành cài đặt thông khí trên máy thở 4. Tai biến và các xử trí trong thông khí nhân tạo	2	80	82
3	Suy hô hấp cấp	1.Trình bày được các nguyên nhân gây suy hô hấp thường gặp	1	10	11

STT	Tên bài giảng	Mục tiêu	Lý thuyết	Thực hành	Tổng
		2. Nhận biết được khó thở và chẩn đoán được một số nguyên nhân chính			
4	Hồi sức tim phổi	Cơ bản: 1. Nêu được các dấu hiệu chẩn đoán ngừng tuần hoàn 2. Mô tả các bước tiến hành hồi sức tim cơ bản 3. Liệt kê các nguyên nhân gây ngừng tuần hoàn thương gặp và có thể điều trị nhanh chóng Nâng cao: 1. Trình bày được phác đồ nâng cao trong cấp cứu ngừng tuần hoàn 2. Nêu được 11 nguyên nhân chính cần phát hiện trong cấp cứu ngừng tuần hoàn 3. Sốc điện cấp cứu	4	80	84
5	Điều trị sốc	1. Trình bày được chẩn đoán xác định tình trạng sốc 2. Nêu được nguyên tắc xử trí cấp cứu sốc 3. Trình bày được các phương pháp điều trị sốc 4. Sốc nhiễm khuẩn	2	20	22
6	Nhiễm khuẩn huyết	1. Chẩn đoán được tình trạng nhiễm khuẩn huyết nặng và sốc nhiễm khuẩn 2. Xử trí được một trường hợp nhiễm khuẩn huyết nặng	2	20	22
7	Phân tích khí máu động mạch	1. Đánh giá suy hô hấp dựa trên phân tích khí máu động mạch	2	10	22

STT	Tên bài giảng	Mục tiêu	Lý thuyết	Thực hành	Tổng
		2. Nắm vững các đáp ứng bù trừ trong rối loạn toan kiềm tiên phát 3. Phân tích đúng kết quả khí máu động mạch			
8	Rối loạn thăng bằng toan kiềm	1. Mô tả được sự điều hòa cân bằng toan kiềm của cơ thể trong điều kiện sinh lý và bệnh lý 2. Chẩn đoán được các rối loạn cân bằng toan kiềm dựa theo khí máu, ion đồ và bệnh sử 3. Xử trí được các rối loạn cân bằng toan kiềm đơn thuần	2	10	12
9	Rối loạn nước, điện giải	1. Trình bày được các dạng rối loạn cân bằng nước và phân loại các mức độ. 2. Trình bày được xử trí rối loạn điện giải cơ thể thường gặp : Natri, Kali	2	10	12
10	Theo dõi huyết động bệnh nhân ở phòng hồi sức	1. Nêu các chỉ định theo dõi huyết động nâng cao 2. Trình bày được các phương pháp theo dõi huyết động nâng cao	2	40	42
11	Các rối loạn đông máu thường gặp trong hồi sức	1. Nắm được sinh lý quá trình đông máu và các yếu tố đông máu 2. Phân tích được các kết quả xét nghiệm đông máu 3. Trình bày được điều trị các rối loạn đông máu thường gặp	2	10	12
12	Suy thận cấp	1. Trình bày được các nguyên nhân gây suy thận cấp 2. Trình bày được chẩn đoán, phân giai đoạn suy thận cấp	2	10	12

STT	Tên bài giảng	Mục tiêu	Lý thuyết	Thực hành	Tổng
		3. Trình bày được nguyên tắc điều trị suy thận cấp			
13	Phương pháp thay thế thận	1. Nêu tên các phương pháp thay thế thận 2. Trình bày được các phương pháp thay thế thận 3. Biện chứng của lọc máu liên tục	2	40	42
14	Loét do stress	1. Phân tích nguy cơ loét do stress đối với bệnh nhân điều trị ở khoa Hồi sức tích cực 2. Nêu các chỉ định, chống chỉ định, liều dùng, tác dụng phụ của các thuốc phòng ngừa loét do stress	2	10	12
15	Thuyên tắc và huyết tắc trong hồi sức	1. Chống chỉ định và thận trọng khi dùng thuốc chống đông máu 2. Các biện pháp dự phòng thuyên tắc và huyết tắc bệnh nhân trong Hồi sức tích cực 3. Nguy cơ thuyên tắc và huyết khối tĩnh mạch.	2	10	12
16	An thần và giảm đau	1. Phân tích vai trò của an thần và giảm đau đối với bệnh nhân điều trị ở khoa Hồi sức tích cực 2. Nêu các chỉ định, chống chỉ định, liều dùng, tác dụng phụ của các thuốc an thần và giảm đau	2	10	12
17	Thuốc tim mạch trong hồi sức	1. Liệt kê các nhóm thuốc hỗ trợ tim mạch dùng trong Hồi sức cấp cứu 2. Nêu được cơ chế tác dụng, liều dùng và tác dụng bất lợi	2	20	22

STT	Tên bài giảng	Mục tiêu	Lý thuyết	Thực hành	Tổng
		của các thuốc hỗ trợ tim mạch trên bệnh nhân nặng.			
18	Máu và các chế phẩm từ máu	1.Nêu các chỉ định truyền máu và các chế phẩm của máu 2. Phân tích cách sử dụng truyền máu và các chế phẩm của máu ở khoa Hồi sức tích cực	2	5	7
19	Đánh giá và hỗ trợ dinh dưỡng	1. Trình bày được sinh lý chuyển hoá năng lượng ở bệnh nhân nặng 2. Trình bày được phương pháp sàng lọc và đánh giá dinh dưỡng ở bệnh nhân nặng 3. Trình bày được phương thức hỗ trợ dinh dưỡng ở bệnh nhân nặng	2	10	12
20	Vận chuyển bệnh nhân nặng	1. Trình bày được phân loại các cách di dời và vận chuyển bệnh nhân 2. Trình bày được quy trình vận chuyển bệnh nhân an toàn trong bệnh viện và chuyển viện	1	5	6
	Tổng số giờ giảng		40	440	480

5. TÊN TÀI LIỆU DẠY - HỌC

- Tài liệu chính thức:

Bộ Y tế (2015), Hướng dẫn chẩn đoán và xử trí hồi sức tích cực,

- Tài liệu đọc thêm:

1. Tài liệu đào tạo cấp cứu cơ bản (2014)- Cục quản lý khám chữa bệnh dự án tăng cường chất lượng nguồn nhân lực trong khám chữa bệnh- Bộ Y tế.

2. Current Emergency Diagnosis & Treatment, 8th Edition. The McGrawHill Education (2017).

3. John J. Marini, David J. Dries (2019), Critical Care Medicine The Essentials and More
4. Paul L. Marino (2014), “Acute Kidney Injury”, Marino’s The ICU Book 14th edition.
5. Highlights of the 2020 American Heart Association Guidelines for CPR and ECC.

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

6.1. Phương pháp dạy lý thuyết:

- Bài giảng, thuyết trình có minh họa

6.2. Phương pháp thực hành:

- Kiến tập lâm sàng tại Khoa Hồi sức tích cực
- Thực hành một số kỹ năng cơ bản trên người bệnh

7. TIÊU CHUẨN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

STT	Họ và tên Năm sinh	Chức vụ hiện nay	Học hàm, học vị cao nhất
1.	Nguyễn Tất Dũng 1966	Trưởng khoa Hồi sức tích cực	Tiến sĩ
2.	Nguyễn Thái Thuận 1966	P. trưởng khoa Hồi sức tích cực	BSCCKII
3.	Hoàng Trọng Hanh 1972	P. trưởng khoa Hồi sức tích cực	Tiến sĩ
4.	Nguyễn Minh Tân 1969	Bác sỹ điều trị Hồi sức tích cực	Thạc sĩ
5.	Nguyễn Xuân Khôi 1985	P. trưởng khoa Khoa Cấp cứu quốc tế	Bác sĩ
6.	Trần Thị Huyền Trân 1992	Bác sỹ điều trị Hồi sức tích cực	Thạc sĩ
7.	Trần Văn Bình	Bác sỹ điều trị	Thạc sĩ

STT	Họ và tên Năm sinh	Chức vụ hiện nay	Học hàm, học vị cao nhất
	1992	Hội sức tích cực	
8.	Nguyễn Đức Hoàng 1966	Trưởng khoa Hội sức tích cực- cơ sở 2	Tiến sĩ
9.	Nguyễn Vĩnh Phú 1989	P. trưởng khoa Hội sức tích cực quốc tế	Thạc sĩ
10.	Phan Văn Minh Quân 1996	Bác sĩ điều trị Hội sức tích cực	Bác sĩ (trợ giảng)
11.	Lê Thị Thu	Bác sĩ điều trị Hội sức tích cực	Bác sĩ (trợ giảng)
12.	Dương Thái Duy	Bác sĩ điều trị Hội sức tích cực	Bác sĩ (trợ giảng)
13.	Trần Đức Huy	Bác sĩ điều trị Hội sức tích cực	Bác sĩ (trợ giảng)

- Tiêu chuẩn của giảng viên và trợ giảng về: chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp, yêu cầu về nghiệp vụ dạy-học:

- + Có trình độ sau đại học trở lên
- + Có thời gian hành nghề KB, CB liên tục từ 03 năm trở lên
- + Có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, đối tượng được hướng dẫn thực hành.
- + Các giảng viên đã được đào tạo về Phương pháp dạy học lâm sàng hoặc Phương pháp Giảng dạy Đại học Y học.

VIII. TRANG THIẾT BỊ, HỌC LIỆU SỬ DỤNG CHO KHÓA HỌC:

- Trung tâm Đào tạo & Chỉ đạo tuyến- Bệnh viện Trung ương Huế được trang bị hệ thống nghe nhìn hiện đại, truyền hình trực tiếp cùng hệ thống hội trường, phòng giảng. Có hệ thống các phòng học lý thuyết hiện đại có đủ chỗ cho học viên với trang thiết bị nghe nhìn phục vụ công tác dạy - học có chất lượng. Có phòng thực hành cho học viên với trang thiết bị phù hợp với các nội dung đào tạo, cập nhật với tiến bộ khoa học công nghệ hiện đại. Bố trí để học viên được sử dụng

các trang thiết bị có tại phòng thực hành, có hệ thống mô hình, mô phỏng phù hợp, hiện đại để học viên được thực tập thành thạo trước khi sử dụng máy móc thiết bị của viện phục vụ cho việc nghiên cứu chuyên môn.

- Khoa Hồi sức tích cực có hội trường giao ban, có màn hình trình chiếu, trang thiết bị y tế hiện đại, các ấn phẩm đầy đủ phục vụ tốt cho công tác giảng dạy.

- Khoa Hồi sức tích cực có đủ phương tiện dạy học thực hành cho học viên khóa đào tạo này.

- Học viên được thực hành khám bệnh, chữa bệnh dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành, được thực hành tại các khoa phòng lâm sàng công nghệ cao của bệnh viện, được cung cấp đủ phương tiện thực hành và các vật tư khác, được sử dụng các thiết bị công nghệ hiện đại có tại bệnh viện dưới sự giám sát của người hướng dẫn nhằm đáp ứng nội dung học tập và thực hành.

1. Cơ sở đào tạo

- Trung tâm đào tạo - Chỉ đạo tuyến, Bệnh viện Trung ương Huế.

- Khoa Hồi sức tích cực, Bệnh viện Trung ương Huế

2. Phương tiện tra cứu, tham khảo thông tin: Thư viện Bệnh viện Trung ương Huế có đủ chỗ ngồi cho gần 50 người với hơn 3000 đầu sách, tài liệu, tạp chí y học trong và ngoài nước bao gồm tất cả các chuyên ngành lâm sàng, cận lâm sàng và các môn cơ sở; các luận văn cao học, luận án tiến sĩ, chuyên khoa II; Có các tài liệu dạy - học, các quy trình chuyên môn chuyên ngành của Bộ Y tế. Ngoài ra Thư viện còn được trang bị hệ thống nghe nhìn hiện đại, hệ thống hội trường, có đầy đủ trang thiết bị hiện đại và tối tân. Phòng đọc có máy tính nối mạng Internet để giảng viên, học viên tra cứu thông tin trên mạng.

IX. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- **Điều kiện mở khoá học:** Căn cứ kế hoạch đào tạo của Trung tâm Đào tạo & CĐT

- **Địa điểm tổ chức học:**

- + Lý thuyết: học tại giảng đường của Trung tâm Đào tạo & Chỉ đạo tuyến và Khoa Hồi sức tích cực

- + Thực hành: Phòng thực hành của Trung tâm Đào tạo và Khoa Hồi sức tích cực

- Đánh giá sau khóa học:

- + Đánh giá thực hành: Vấn đáp, Thực hiện kỹ năng lâm sàng
- + Chỉ tiêu tay nghề

TT	Tên bài	Số tiết thực hành	Kỹ năng	Chỉ tiêu tay nghề (Số lần tối thiểu/HV)			
				Labo /lớp học	Bệnh viện		
					Kiến tập	Phụ làm	Tự làm
1	Nhận định và kiểm soát ban đầu người bệnh cấp cứu	8	Kiểm soát người bệnh cấp cứu theo trình tự ABCD	0	1	1	2
2	Kiểm soát đường thở	30	Kỹ thuật kiểm soát đường thở	1	1	2	3
3	Thông khí nhân tạo	80	Sử dụng và cài đặt các mode thở để thông khí nhân tạo	2	1	1	3
4	Chẩn đoán và xử trí cấp cứu suy hô hấp cấp	10	Xử trí suy hô hấp cấp	0	1	1	2
5	Chẩn đoán và xử trí phản vệ	4	Xử trí phản vệ	0	1	1	1 (nếu có)
6	Chẩn đoán và xử trí sốc nhiễm trùng	20	Xử trí sốc nhiễm trùng	0	1	1	2
7	Chẩn đoán và xử trí sốc tim	10	Xử trí sốc tim	0	1	1	1 (nếu có)
8	Chẩn đoán và xử trí sốc giảm thể tích	10	Xử trí sốc giảm thể tích	0	1	1	2
9	Chẩn đoán và xử trí cấp cứu người bệnh hôn mê	10	Đánh giá thang điểm Glasgow, xử trí cấp cứu hôn mê	0	1	1	1

TT	Tên bài	Số tiết thực hành	Kỹ năng	Chỉ tiêu tay nghề (Số lần tối thiểu/HV)			
				Labo /lớp học	Bệnh viện		
					Kiến tập	Phụ làm	Tự làm
10	Cấp cứu ngừng tuần hoàn hô hấp (hồi sức tim phổi cơ bản; Hồi sức tim phổi nâng cao)	80	Hồi sinh tim phổi cơ bản và nâng cao	4	10	10	5 (nếu có)
11	Rối loạn thăng bằng nước điện giải	10	Xử trí rối loạn nước, điện giải	0	1	1	2
12	Khí máu động mạch và nguyên tắc điều trị các rối loạn toan kiềm	20	Phân tích khí máu động mạch theo kết quả lâm sàng	0	1	1	2
13	Theo dõi huyết động người bệnh ở phòng hồi sức	40	Đánh giá huyết động người bệnh và xử trí	0	2	2	2
14	Các rối loạn đông máu thường gặp trong hồi sức	10	Đánh giá và xử trí rối loạn đông máu	0	1	1	2
15	Thiếu niệu và suy thận cấp	10	Xử trí tình trạng suy thận cấp	0	1	2	2
16	An thần và giảm đau	10	An thần và giảm đau phù hợp cho từng người bệnh	0	1	2	2
17	Máu và các chế phẩm từ máu	5	Chọn lựa, sử dụng máu và chế phẩm từ máu phù hợp	0	1	2	2
18	Dinh dưỡng ở người bệnh hồi sức	10	Đánh giá tình trạng dinh dưỡng, chọn đường nuôi dưỡng và chế độ	0	1	2	2

TT	Tên bài	Số tiết thực hành	Kỹ năng	Chỉ tiêu tay nghề (Số lần tối thiểu/HV)			
				Labo /lớp học	Bệnh viện		
					Kiến tập	Phụ làm	Tự làm
			dinh dưỡng phù hợp				
19	Phù phổi cấp huyết động	4	Xử trí phù phổi cấp huyết động	0	1	1	1
20	Con tăng huyết áp	4	Thăm khám, xử trí con tăng huyết áp	0	1	2	2
21	Điều trị rối loạn nhịp tim	4	Thăm khám, xử trí rối loạn nhịp tim	0	1	2	2
22	Tràn khí, tràn dịch màng phổi	4	Thăm khám và xử trí tràn khí màng phổi	0	1	1	2
23	Liệu pháp oxy	10	Các kỹ thuật cung cấp oxy cho người bệnh	2	1	1	3
24	Kỹ thuật đặt nội khí quản	15	Kỹ thuật đặt nội khí quản cấp cứu	4	1	2	3
25	Kỹ thuật rút ống nội khí quản	6	Kỹ thuật rút ống nội khí quản	3	1	1	3
26	Kỹ thuật đặt catheter tĩnh mạch trung tâm	16	Kỹ thuật đặt catheter tĩnh mạch trung tâm	2	1	1	1

- Tổ chức hướng dẫn thực hành: Theo kế hoạch thực hiện, sắp xếp và phân bổ của Trung tâm đào tạo & CĐT
- Đánh giá và cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành: Những học viên đạt các tiêu chuẩn sau đây được Bệnh viện TW Huế cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo quy định của NĐ 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ,
- Không vắng học quá 10% tổng số thời gian khóa học.
- Không bị kỷ luật trong thời gian tham dự khóa học.

- Hoàn thành đầy đủ bảng tiêu chí đánh giá thực hành của khóa học.
- Sau khi hoàn thành quá trình thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của Người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành, cơ sở hướng dẫn thực hành có trách nhiệm Cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; Việc đánh giá, nhận xét của Người hướng dẫn thực hành và xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cần bảo đảm khách quan, trung thực.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



TS.BS. MAI ĐÌNH ĐIỀU

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO & CĐT

PHÓ GIÁM ĐỐC

A blue ink signature, likely belonging to BSCKII. PHẠM NHƯ VĨNH TUYÊN, written in a stylized cursive script.

BSCKII. PHẠM NHƯ VĨNH TUYÊN

Tp Huế, ngày 26 tháng 4 năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
CHUYÊN NGÀNH NỘI KHOA
CHO BÁC SĨ Y KHOA

I. TÊN KHÓA HỌC VÀ GIỚI THIỆU CHUNG VỀ KHÓA HỌC

1. Tên khóa học: Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội

2. Giới thiệu chung về khóa học:

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Chương trình đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh dành cho Bác sĩ Y khoa thời gian 12 tháng gồm thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng và thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh y khoa 09 tháng nhằm đảm bảo cho học viên được bổ sung và nâng cao những kiến thức đã học ở trình độ đại học; tăng cường kiến thức chuyên ngành; huấn luyện các kỹ năng thực hành về Nội, Ngoại, Sản Nhi, Phục hồi chức năng... và thực hành cơ bản các danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của người hành nghề chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề y khoa.

II. ĐỐI TƯỢNG, YÊU CẦU ĐẦU VÀO ĐỐI VỚI HỌC VIÊN:

2.1. Đối tượng học viên

Bác sĩ y khoa có nguyện vọng được cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề y khoa (theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 8 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023).

2.2. Yêu cầu đầu vào đối với học viên

- Tốt nghiệp bác sĩ y khoa

- Có đủ sức khỏe
- Lý lịch rõ ràng

III. MỤC TIÊU KHÓA HỌC:

1. Mục tiêu tổng quát: Biết được và thực hiện được một số thủ thuật, kỹ thuật Nội khoa thông thường

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Kiến thức:

- Mô tả được chẩn đoán, các nguyên tắc điều trị một số bệnh lý Nội khoa thông thường

- Trình bày được các bước thực hiện một số thủ thuật, kỹ thuật Nội khoa thông thường

2.2. Kỹ năng: Thực hiện thành thạo một số thủ thuật, kỹ thuật Nội khoa thông thường

2.3. Thái độ:

- Có kỹ năng giao tiếp tốt trong quá trình thăm khám, chẩn đoán, thực hiện một số thủ thuật, kỹ thuật Nội khoa thông thường

- Nhận thức được vai trò và trách nhiệm của bác sỹ trong việc tư vấn, chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, tôn trọng, cảm thông và lắng nghe ý kiến của cộng đồng trong hoạt động nghề nghiệp.

IV. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

4.1. Chương trình tổng quan

STT	Môn học	Phân bố thời gian	Số tiết		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Nội Tổng quát- Lão khoa	1 tuần	35	5	30
2	Nội Tiêu hóa	1 tuần	42	6	36
3	Nội Nội tiết- Thần kinh- Hô hấp	1 tuần	46	6	40

STT	Môn học	Phân bố thời gian	Số tiết		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
4	Nội Thận- Tiết niệu- Cơ xương khớp	1 tuần	46	6	40
5	Nội Tim mạch	1 tuần	46	6	40
6	Đột quỵ	1 tuần	36	6	30
7	Huyết học- Tụ miễn	1 tuần	35	5	30
	TỔNG	7 tuần	280	40	240

4.2. Chương trình chi tiết

4.2.1. Học phần Nội Tổng quát - Lão khoa

a. Chương trình chi tiết

STT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Bài 1. Bệnh lý Nội khoa: cách tiếp cận	1. Nêu được nội dung khám bệnh thực thể trong Nội khoa 2. Nêu được và thực hành chẩn đoán bệnh Nội khoa	11	1	10
2	Bài 2. Khám bệnh người cao tuổi	1. Nêu một số lưu ý khi khám bệnh người cao tuổi 2. Nêu các bước thực hành khám bệnh người cao tuổi	12	2	10
3	Bài 3. Điều trị đau thắt lưng cấp ở người cao tuổi	1. Nêu được nguyên nhân gây đau thắt lưng cấp ở người cao tuổi 2. Nêu được và thực hành liệu pháp dùng thuốc trong điều trị	12	2	10

STT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
		đau thắt lưng cấp tính ở người cao tuổi			
	Tổng số tiết		35	5	30

b. Tài liệu sử dụng dạy - học

- Tài liệu chính thức:

1. Giáo trình đào tạo Nội khoa– Bệnh viện Trung ương Huế 2024 (Lưu hành nội bộ)

- Tài liệu đọc thêm:

1. Trần Văn Huy, Huỳnh Văn Minh, Võ Tam, Lê Văn Chi (2019), Giáo trình Đại học Nội khoa cơ sở, trường Đại học Y- Dược, Đại học Huế
2. Joseph Loscalzo, Anthony Fauci, Dennis Kasper et al (2023), Harrison's Principles of Internal Medicine, Twenty-First Edition (Vol.1 & Vol.2) 21st Edition
3. Trần Thừa Nguyên (2022), Điều trị một số bệnh Nội khoa thường gặp ở người cao tuổi, Nhà xuất bản Đại học Huế

c. Danh sách giảng viên

STT	Họ và tên Năm sinh	Chức vụ hiện nay	Học hàm, học vị cao nhất	Năm TN học vị cao nhất
1.	Trần Thừa Nguyên 1974	Trưởng khoa	PGS.TS	2011
2.	Trần Bùi Hoài Vọng 1974	P. trưởng khoa	ThS.BSCKII	2021
3.	Hoàng Hải Bình 1978	P. trưởng khoa	ThS.BSCKII	2022
4.	Phan Thị Phương Lan	Bác sỹ điều trị	ThS.BSCKII	2012

STT	Họ và tên Năm sinh	Chức vụ hiện nay	Học hàm, học vị cao nhất	Năm TN học vị cao nhất
	1970			
5.	Hà Thị Oanh 1984	Bác sỹ điều trị	ThS.BS	2012
6.	Trần Đức Minh 1988	Bác sỹ điều trị	ThS.BS	2015
7.	Trần Quang Nhật 1994	Bác sỹ điều trị	ThS.BS	2021
8.	Cao Quốc Hoài 1995	Bác sỹ điều trị	ThS.BS	2022

d. Chỉ tiêu thực hành:

TT KN	Tên bài	Số tiết TH	Kỹ năng/thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/ 1HV		
				K.tập	Phụ	Tự làm
1.	Bệnh lý Nội	10	Khám bệnh	6	3	2
2.	khóa: cách		Cấp cứu cao huyết áp (9.6)	6	3	2
3.	tiếp cận		Chọc dò dịch màng phổi (2.9)	6	3	2
4.	Khám bệnh người cao tuổi	10	Theo dõi điện tim liên tục tại giường (3.47)	6	3	2
5.			Thở oxy qua gọng kính (≤ 8 giờ) (1.57)	6	3	2
6.			Ghi điện tim cấp cứu tại giường (1.2)	6	3	2
7.	Điều trị đau	10	Điều trị giãn cơ trong cấp	6	3	2

TT KN	Tên bài	Số tiết TH	Kỹ năng/thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/ 1HV		
				K.tập	Phụ	Tự làm
	thắt lưng cấp		cứu (3.151)			
8.	ở người cao tuổi		Kiểm soát đau trong cấp cứu (3.187)	6	3	2
9.			Giảm đau bằng thuốc cho người bệnh sau phẫu thuật, sau chấn thương (3.1448)	6	3	2

4.2.2. Học phần Nội Tiêu hoá

a. Chương trình chi tiết

STT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Bài 1. Loét dạ dày tá tràng	1. Nêu được bệnh sinh của loét dạ dày tá tràng 2. Thực hành được chẩn đoán loét dạ dày tá tràng 3. Thực hành điều trị nội khoa loét dạ dày tá tràng	14	2	12
2	Bài 2. Viêm tụy cấp	1. Nêu được triệu chứng lâm sàng và xét nghiệm của viêm tụy cấp 2. Nêu được các biến chứng của viêm tụy cấp 3. Thực hiện được điều trị viêm tụy cấp thể thường	14	2	12

STT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
3	Bài 3. Xuất huyết tiêu hoá	1. Nêu được nguyên nhân và cơ chế bệnh sinh xuất huyết tiêu hóa cao 2. Thực hiện được chẩn đoán nguyên nhân xuất huyết tiêu hóa cao 3. Thực hiện được điều trị theo nguyên nhân xuất huyết tiêu hóa cao	14	2	12
	Tổng số tiết		42	6	36

b. Tài liệu sử dụng dạy - học

- Tài liệu chính thức:

1. Giáo trình đào tạo Nội khoa– Bệnh viện Trung ương Huế 2024 (Lưu hành nội bộ)

- Tài liệu đọc thêm:

1. Trần Văn Huy, Huỳnh Văn Minh, Võ Tam, Lê Văn Chi (2019), Giáo trình Đại học Nội khoa cơ sở, trường Đại học Y- Dược, Đại học Huế

c. Danh sách giảng viên

STT	Họ và tên Năm sinh	Chức vụ hiện nay	Học hàm, học vị cao nhất
1.	Trần Phạm Chí 1970	Trưởng khoa	TS.BS
2.	Nguyễn Thị Thu Hương 1973	P. trưởng khoa	ThS.BSCKII
3.	Trương Đình Vũ 1973	P. trưởng khoa	ThS.BSCKII

d. Chỉ tiêu thực hành:

TT KN	Tên bài	Số tiết TH	Kỹ năng/thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/ 1 hv		
				K.tập	Phụ	Tự làm
1.	Loét dạ dày tá tràng	12	Phòng và điều trị trào ngược dịch dạ dày (9.147)	6	3	2
2.			Cho ăn qua ống thông dạ dày (2.241)	6	3	2
3.			Cho ăn qua ống thông dạ dày (một lần) (1.224)	6	3	2
4.	Viêm tụy cấp	12	Đặt ống thông dạ dày (1.216)	6	3	2
5.			Kỹ thuật phòng và điều trị trào ngược dịch dạ dày (3.1384)	6	3	2
6.			Nuôi dưỡng người bệnh liên tục bằng máy truyền thức ăn qua ống thông dạ dày ≤ 8 giờ (1.1227)	6	3	2
7.	Xuất huyết tiêu hoá	12	Cho ăn qua ống thông dạ dày (3.172)	6	3	2
8.			Theo dõi huyết áp xâm lấn bằng máy (9.168)	6	3	2
9.			Nuôi dưỡng qua ống thông dạ dày (9.142)	6	3	2

4.2.3. Học phần Nội Nội tiết - Thần kinh - Hô hấp

a. Chương trình chi tiết

STT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Bài 1. Quản lý bệnh đái tháo đường	1. Nắm được tiêu chuẩn chẩn đoán và phân loại đái tháo đường 2. Nắm được phân tầng nguy cơ tim mạch, thận ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2 3. Nắm được mục tiêu điều trị cho BN ĐTĐ ở người trưởng thành, không có thai, và người cao tuổi	16	1	15
2	Bài 2. Bệnh lý tuyến giáp	1. Nắm được các nguyên nhân gây cường giáp và điều trị nội khoa bệnh Basedow 2. Nắm được chẩn đoán xác định bệnh suy giáp	1	1	0
3	Bài 3. Bệnh lý tuyến thượng thận	1. Nắm được các nguyên nhân gây bệnh và mục tiêu điều trị bệnh suy thượng thận. 2. Nắm được định nghĩa, nguyên nhân và phân loại hội chứng Cushing.	1	1	0

STT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
4	Bài 4. Quản lý bệnh hen phế quản	1. Nắm được tiêu chuẩn chẩn đoán và một số thể lâm sàng của hen phế quản 2. Nắm được các nguyên tắc điều trị hen phế quản	6	1	5
5	Bài 5. Quản lý bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	1. Nắm được tiêu chuẩn chẩn đoán xác định và đánh giá bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính 2. Nắm được quản lý và điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính giai đoạn ổn định 3. Nắm được điều trị đợt cấp bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	16	1	15
6	Bài 6. Viêm phổi mắc phải cộng đồng	1. Nắm được tiêu chuẩn chẩn đoán tác nhân gây viêm phổi 2. Nắm được điều trị viêm phổi ban đầu theo kinh nghiệm	6	1	5
	Tổng số tiết		46	6	40

b. Tài liệu sử dụng dạy - học

- Tài liệu chính thức:

1. Giáo trình đào tạo Nội khoa– Bệnh viện Trung ương Huế 2024 (Lưu hành nội bộ)

- Tài liệu đọc thêm:

1. Bộ Y tế, Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị đái tháo đường típ 2, 2020.
2. Bộ Y tế, Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh nội tiết – chuyển hóa, Nhà xuất bản Y học, 2015.
3. Bộ Y tế, Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị hen phế quản người lớn và trẻ em từ 12 tuổi trở lên, 2020.
4. Bộ Y tế, Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, 2023.
5. Bộ Y tế, Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị viêm phổi mắc phải cộng đồng ở người lớn, 2020.

c. Danh sách giảng viên

STT	Họ và tên Năm sinh	Chức vụ hiện nay	Học hàm, học vị cao nhất	Năm TN học vị cao nhất
1	Hoàng Thị Lan Hương 1969	Trưởng khoa	ThS.BSCKII	2009
2	Nguyễn Thị Bạch Oanh 1970	P. trưởng khoa	BSCKII	2010
3	Nguyễn Trọng Nghĩa 1979	P. trưởng khoa	TS.BS	2021
4	Nguyễn Thanh Đạt 1995	Bác sĩ điều trị	ThS.BS	2022

d. Chỉ tiêu thực hành:

TT KN	Tên bài	Số tiết TH	Kỹ năng/thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/ 1 hv		
				K.tập	Phụ	Tự làm
1.	Quản lý bệnh đái tháo đường	5	Kỹ thuật thay băng trên người bệnh đái tháo đường (7.225)	6	3	2

TT KN	Tên bài	Số tiết TH	Kỹ năng/thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/ 1 hv		
				K.tập	Phụ	Tự làm
2.		5	Kỹ thuật chích rạch, dẫn lưu ổ áp xe trên người bệnh đái tháo đường (3.3031)	6	3	2
3.		5	Kỹ thuật tiêm insulin (7.239)	6	3	2
4.	Quản lý bệnh hen phế quản	10	Đo chức năng hô hấp và nghiệm pháp phục hồi phế quản (3.88)	6	3	2
5.	Quản lý bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính	5	Lấy khí máu động mạch quay làm xét nghiệm (1.282)	6	3	2
6.		5	Kỹ thuật khí dung thuốc giãn phế quản (2.32)	6	3	2
7.	Viêm phổi mắc phải cộng đồng	5	Chọc tháo dịch màng phổi (2.10)	6	3	2

4.2.4. Học phần Nội Thận - Tiết niệu - Cơ xương khớp

a. Chương trình chi tiết

STT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1.	Bài 1: Chẩn đoán và điều trị suy thận cấp	1. Chẩn đoán được bệnh suy thận cấp, nguyên nhân suy thận cấp. 2. Phương hướng xử trí và chăm sóc bệnh nhân suy thận cấp.	10	1	9

STT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
2.	Bài 2: Chẩn đoán và điều trị suy thận mạn	1. Chẩn đoán xác định bệnh thận mạn 2. Phương hướng điều trị bệnh thận mạn và một số biến chứng.	10	1	9
3	Bài 3: Thăm khám và điều trị bệnh nhân sỏi thận tiết niệu.	1.Chẩn đoán xác định được cơn đau trên lâm sàng do sỏi hệ tiết niệu 2.Định hướng xử trí được một số tình huống cấp cứu và biến chứng của sỏi hệ tiết niệu	10	1	9
4	Bài 4: Viêm khớp dạng thấp	1. Nắm được cách thức chẩn đoán bệnh viêm khớp dạng thấp 2. Nắm được các phương pháp điều trị viêm khớp dạng thấp hiện nay.	8	1	7
5	Bài 5: Bệnh gút	1. Trình bày được tiêu chuẩn chẩn đoán bệnh gút 2. Vận dụng được nguyên tắc điều trị và các phương pháp điều trị bệnh gút	8	1	7
	Tổng số tiết		46	5	41

b. Tài liệu sử dụng dạy - học

- Tài liệu chính thức:

1. Giáo trình đào tạo Nội khoa– Bệnh viện Trung ương Huế 2024 (Lưu hành nội bộ)

- Tài liệu đọc thêm:

1. Trần Văn Huy, Huỳnh Văn Minh, Võ Tam, Lê Văn Chi (2019), Giáo trình Đại học Nội khoa cơ sở, trường Đại học Y- Dược, Đại học Huế

c. Danh sách giảng viên

STT	Họ và tên Năm sinh	Chức vụ hiện nay	Học hàm, học vị cao nhất	Năm TN học vị cao nhất
1.	Phan Ngọc Tam 1975	Phụ trách khoa	ThS. BS CK2	2019
2.	Nguyễn Thị Hương Thi 1981	P. trưởng khoa	ThS.BS CK2	2023
3.	Mai Quang Huy 1993	P. trưởng khoa	ThS.BS	2022
X	Đinh Thị Minh Hảo 1987	Phụ trách khoa Thận nhân tạo	ThS.BS	2014

d. Chỉ tiêu thực hành:

TT KN	Tên bài	Số tiết TH	Kỹ năng/thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/ 1 hv		
				K.tập	Phụ	Tự làm
1.	Chẩn đoán và điều trị suy thận cấp	9	Khám bệnh	6	3	2
			Thông tiểu (3.133)	6	3	2
			Săn sóc theo dõi ống thông tiểu (9.150)	6	3	2
			Đo lượng nước tiểu 24 giờ (1.246)	6	3	2

TT KN	Tên bài	Số tiết TH	Kỹ năng/thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/ 1 hv		
				K.tập	Phụ	Tự làm
2.	Chẩn đoán và điều trị suy thận mạn	9	Chăm sóc và bảo quản catheter tĩnh mạch trung tâm trong lọc máu (2.170)	6	3	2
3.	Thăm khám và điều trị bệnh nhân sỏi thận tiết niệu.	9	Khám bệnh	6	3	2
			Điều trị giãn cơ trong cấp cứu (3.151)	6	3	2
			Giảm đau bằng thuốc cho người bệnh sau phẫu thuật, sau chấn thương (3.1448)	6	5	2
			Phát hiện, phòng, điều trị nhiễm khuẩn bệnh viện (vết phẫu thuật, catheter, hô hấp, tiết niệu...) (3.1470)	6	3	2
4.	Viêm khớp dạng thấp	7	Khám bệnh	6	3	2
			Đo tầm vận động khớp (17.237)	6	3	2
			Kiểm soát đau trong cấp cứu (3.187)	6	3	2
5.	Bệnh gút	7	Khám bệnh	6	3	2
			Kiểm soát đau trong cấp cứu (3.187)	6	3	2

4.2.5. Học phần Nội Tim mạch

a. Chương trình chi tiết

STT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Bài 1. Tăng huyết áp	1. Nêu lên được phân loại và nguyên nhân tăng huyết áp 2. Thực hiện được kỹ thuật đo huyết áp và chẩn đoán tăng huyết áp 3. Thực hiện được các bước tiếp cận bệnh nhân tăng huyết áp	10	2	8
2	Bài 2. Suy tim	1. Nắm bắt được một số thể bệnh, và các yếu tố làm nặng suy tim trên lâm sàng 2. Nêu được và thực hành chẩn đoán, điều trị suy tim	9	1	8
3	Bài 3. Rối loạn nhịp tim	1. Chẩn đoán được trên điện tâm đồ một số rối loạn nhịp tim thường gặp 2. Nắm được nguyên tắc và xử trí bước đầu một số rối loạn nhịp tim thường gặp	9	1	8
4	Bài 4: Bệnh van tim	1. Nắm được một số tổn thương van tim thường gặp trên lâm sàng 2. Nêu được và thực hành chẩn đoán, xác định chiến lược xử trí các bệnh van tim	9	1	8

STT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
5	Bài 5: Bệnh động mạch vành	1. Nắm được một số thể bệnh mạch vành thường gặp trên lâm sàng 2. Nêu được và thực hành chẩn đoán, điều trị nội khoa hội chứng mạch vành cấp và mạn	9	1	8
	Tổng số tiết		46	6	40

b. Tài liệu sử dụng dạy - học

- Tài liệu chính thức:

1. Giáo trình đào tạo Nội khoa– Bệnh viện Trung ương Huế 2024 (Lưu hành nội bộ)

- Tài liệu đọc thêm:

1. Trần Văn Huy, Huỳnh Văn Minh, Võ Tam, Lê Văn Chi (2019), Giáo trình Đại học Nội khoa cơ sở, trường Đại học Y- Dược, Đại học Huế

2. Hội tim mạch học Việt nam (2022), Khuyến cáo của phân hội tăng huyết áp- Hội tim mạch Việt nam về chẩn đoán và điều trị tăng huyết áp, Nhà xuất bản Y học.

3. Hội tim mạch học Việt nam (2022), Khuyến cáo về chẩn đoán và điều trị suy tim cấp và suy tim mạn. Nhà xuất bản y học

4. Bộ y tế (2022), Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị bệnh suy tim cấp và suy tim mạn. Quyết định 1857/QĐ-BYT ngày 05 tháng 7 năm 2022.

5. Bộ y tế (2023), Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị hội chứng mạch vành mạn. Quyết định 2248/QĐ-BYT ngày 19 tháng 5 năm 2023.

6. Joseph Loscalzo, Anthony Fauci, Dennis Kasper et al (2023), Harrison's Principles of Internal Medicine, Twenty-First Edition (Vol.1 & Vol.2) 21st Edition

7. Katja Zeppenfeld 1, Jacob Tfelt-Hansen 2, Marta de Riva (2022) : ESC Guidelines for the management of patients with ventricular arrhythmias and the prevention of sudden cardiac death. Eur Heart J - 2022 Oct 21;43(40):3997-4126.

c. Danh sách giảng viên

Stt	Họ và tên Năm sinh	Chức vụ hiện nay	Học hàm, học vị cao nhất	Năm TN học vị cao nhất
1.	Nguyễn Tá Đông 1968	Trưởng khoa	PGS.TS	2016
2.	Phạm Quang Tuấn 1979	P. trưởng khoa	TS.BS	2020
3.	Đoàn Chí Thắng 1981	P. trưởng khoa	TS.BS	2015
4.	Phan Thanh Bình 1977	P. trưởng khoa	ThS.BS CKII	2014
5.	Trần Phước Minh Đăng 1984	Bác sỹ điều trị	ThS.BS	2013
6.	Lê Trung 1994	Bác sỹ điều trị	ThS.BS	2020

d. Chỉ tiêu thực hành:

TT KN	Tên bài	Số tiết TH	Kỹ năng/thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/ 1 hv		
				K.tập	Phụ	Tự làm
1.	Bài 1. Tăng huyết áp	6	Xử trí hạ huyết áp tư thế (6.69)	3	3	0
2.			Cấp cứu cao huyết áp (9.6)	5	3	0
3.			Kỹ thuật theo dõi huyết áp động mạch không xâm lấn	5	5	2

TT KN	Tên bài	Số tiết TH	Kỹ năng/thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/ 1 hv		
				K.tập	Phụ	Tự làm
			bằng máy (3.1402)			
4.	Bài 2. Suy tim	8	Chọc dò dịch màng phổi (2.9)	2	2	0
5.			Tư vấn chế độ dinh dưỡng và tập luyện (7.242)	5	3	2
6.			Nuôi dưỡng bằng đường truyền TM ngoại biên (3.180)	5	3	2
7.	Bài 3. Rối loạn nhịp tim	8	Ép tim ngoài lồng ngực (3.51)	3	3	1
8.			Theo dõi điện tim liên tục tại giường (3.47)	5	3	2
9.			Ghi điện tim cấp cứu tại giường (1.2)	5	3	3
10.	Bài 4: Bệnh van tim		Kỹ thuật cấp cứu tụt huyết áp (3.1411)	3	2	0
11.			Cấp cứu ngừng tim (9.8)	5	3	1
12.			Điện tim thường (2.85)			
13.	Bài 5: Bệnh động mạch vành		Kiểm soát đau trong cấp cứu (3.187)	5	3	0
			Theo dõi điện tim cấp cứu tại giường liên tục ≤ 8 giờ (1.3)	5	3	3
			Thở oxy qua mặt nạ (9.184)	5	3	3

4.2.6. Học phần Đột quy

a. Chương trình chi tiết

STT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Bài 1: Thăm khám bệnh nhân hôn mê và suy giảm ý thức	<ul style="list-style-type: none">- Nêu được sinh bệnh học , nguyên nhân thường gặp của hôn mê- Thăm khám, đánh giá được bệnh nhân hôn mê trên lâm sàng.- Phương hướng xử trí và chăm sóc bệnh nhân hôn mê.	12	2	10
2	Bài 2: Thăm khám và điều trị tăng áp lực nội sọ.	<ul style="list-style-type: none">- Hiểu biết sinh lý bệnh, nguyên nhân, hậu quả của tăng áp lực nội sọ (ICH).- Thăm khám và đánh giá và phương hướng xử trí cá bệnh nhân ICH			
3	Bài 3: Chẩn đoán và điều trị nhồi máu não	<ol style="list-style-type: none">1. Thăm khám lâm sàng, đọc kết quả hình ảnh học CT, MRI sọ não trong nhồi máu não2. Nắm vững quy trình điều trị cấp cứu đối với nhồi máu não, các phương pháp điều trị khác, điều trị dự phòng	12	2	10
4	Bài 4: Chẩn đoán và điều trị xuất	<ol style="list-style-type: none">1. Thăm khám lâm sàng, đọc kết quả hình ảnh học CT, MRI, DSA trong xuất huyết dưới nhện			

STT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
	huyết dưới nhện	2. Nắm vững các chỉ định điều trị đặc hiệu và các phương pháp điều trị bổ sung trên bệnh nhân xuất huyết dưới nhện			
5	Bài 5: Nhược cơ	1. Xác định được nhược cơ. 2. Trình bày được yếu tố làm nhược cơ nặng thêm. 3. Xử trí được nhược cơ thông thường và nhược cơ nặng	12	2	10
6	Bài 6: Bệnh lý thần kinh ngoại biên	1. Phân biệt được 3 nhóm bệnh thần kinh ngoại biên. 2. Mô tả được triệu chứng lâm sàng, cận lâm sàng của các loại viêm đa dây thần kinh, viêm đa rễ dây thần kinh. 3. Trình bày được cách thức điều trị theo nguyên nhân			
	Tổng số tiết		36	6	30

b. Tài liệu sử dụng dạy - học

c. Danh sách giảng viên

STT	Họ và tên Năm sinh	Chức vụ hiện nay	Học hàm, học vị cao nhất	Năm TN học vị cao nhất
1.	Dương Đăng Hóa 1965	Phụ trách khoa	BS CK2	2013

STT	Họ và tên Năm sinh	Chức vụ hiện nay	Học hàm, học vị cao nhất	Năm TN học vị cao nhất
2.	Lê Vũ Huỳnh 1988	P. trưởng khoa	ThS.BS	2021
3.	Nguyễn Văn Lộc 1994	Bác sỹ điều trị	ThS.BS	2022

d. Chỉ tiêu thực hành:

TT KN	Tên bài	Số tiết TH	Kỹ năng/thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/ 1 hv		
				K.tập	Phụ	Tự làm
1.	Bệnh lý thần kinh ngoại biên	5	Chọc dịch tủy sống (1.202).	6	3	2
2.			Kiểm soát đau trong cấp cứu (3.187).	6	3	2
3.	Bệnh nhược cơ	5	Thở oxy qua gọng kính (≤ 8 giờ). (1.57).	6	3	2
4.			Đặt ống nội khí quản (3.77)	6	3	2
5.			Đặt ống thông dạ dày (1.216)	6	3	2
6.	Thăm khám bệnh nhân hôn mê và suy giảm ý thức	2	Theo dõi áp lực tĩnh mạch trung tâm (9.156).	6	2	2
7.		2	Kỹ thuật cấp cứu tụt huyết áp (3.1411)	6	2	2
8.		2	Xử trí tăng áp lực nội sọ (3.137).	6	2	2

TT KN	Tên bài	Số tiết TH	Kỹ năng/thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/ 1 hv		
				K.tập	Phụ	Tự làm
9.		2	Đo tĩnh mạch trung tâm liên tục (3.37).	6	2	2
10.	Thăm khám và điều trị tăng áp lực nội sọ.	2	Đặt catheter tĩnh mạch 3.28 Chọc tủy sống đường giữa (9.20).	6	3	2

4.2.7. Học phần Huyết học - Tự miễn

a. Chương trình chi tiết

STT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Bài 1. Giảm tiểu cầu miễn dịch nguyên phát (Primary immune thrombocytopenia - ITP)	1. Nêu được nguyên nhân, triệu chứng và chẩn đoán bệnh giảm tiểu cầu miễn dịch nguyên phát. 2. Nắm được nguyên tắc và thực hành điều trị giảm tiểu cầu miễn dịch nguyên phát ở bệnh nhân người lớn.	11	1	10
2	Bài 2. Thiếu máu (Anemia)	1. Nêu được định nghĩa và phân loại thiếu máu	12	2	10

STT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết học		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
		<p>2. Trình bày được lâm sàng, cận lâm sàng và chẩn đoán nguyên nhân thiếu máu</p> <p>3. Áp dụng được nguyên tắc và phương pháp điều trị một số nguyên nhân thiếu máu</p>			
3	Bài 3. An toàn truyền máu (Blood safety)	<p>1. Nêu được khái niệm an toàn truyền máu, các thành phần máu, các hệ thống nhóm máu, trình bày được các chế phẩm máu chính và chỉ định điều trị.</p> <p>2. Nêu được các tác nhân truyền bệnh và biện pháp phòng lây bệnh qua truyền máu, thực hiện được truyền máu lâm sàng, phát hiện và xử trí được phản ứng truyền máu.</p> <p>3. Phân tích được vai trò của cho máu tình nguyện trong an toàn truyền máu.</p>	12	2	10
	Tổng số tiết		35	5	30

b. Tài liệu sử dụng dạy - học

- Tài liệu chính thức:

1. Bộ Y tế (2013), Thông tư 26/2013/TT-BYT ngày 16 tháng 9 năm 2013:

Hướng dẫn hoạt động truyền máu.

2. Bộ Y Tế (2022), Hướng dẫn chẩn đoán và điều trị một số bệnh lý huyết học.

3. GS.TS. Ngô Quý Châu, Bệnh học Nội khoa tập 2, Đại học Y Hà nội, Nhà xuất bản Y học, 2018.

- Tài liệu đọc thêm

1. J. Larry Jameson, Harrison's Principle of Internal Medicine, Mc Grow Hill Education, 20th, 2018.

2. Michele P. L., Terry B. G. et al (2017), Clinical updates in adult immune thrombocytopenia, Blood, Vol 129 (21), p. 2829-2835.

3. Shosaku Nomura (2016), Advances in Diagnosis and Treatments for Immune Thrombocytopenia, Clinical Medicine Insights: Blood Disorders Vol 9, p.15–22.

c. Danh sách giảng viên

STT	Họ và tên Năm sinh	Chức vụ hiện nay	Học hàm, học vị cao nhất	Năm TN học vị cao nhất
1	Tôn Thất Minh Trí	Trưởng khoa HHLS	ThS.BSCKII	2018
2	Phạm Thị Ngọc Phương	Phó khoa HHLS	BSCKII	2016

d. Chỉ tiêu thực hành:

TT KN	Tên bài	Số tiết TH	Kỹ năng/thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/ 1 hv		
				K.tập	Phụ	Tự làm
1.	Bài 1. Giảm tiểu cầu miễn dịch	10	Khám bệnh (Khám bệnh nhân xuất huyết)	6	3	2
2.	nguyên phát		Nghiệm pháp dây thắt	6	3	2

TT KN	Tên bài	Số tiết TH	Kỹ năng/thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/ 1 hv		
				K.tập	Phụ	Tự làm
	(Primary immune thrombocytoPenia - ITP)		(21.13)			
3.			Tiêm truyền thuốc (3.210)	6	3	2
4.	Bài 2. Thiếu máu (Anemia)	10	Khám bệnh (Khám bệnh nhân thiếu máu)	6	3	2
5.			Lấy máu tĩnh mạch, tiêm thuốc tĩnh mạch (1 lần chọc kim qua da) (1.2.51)	6	3	2
6.			Thở oxy qua gọng kính (9.183)	6	3	2
7.	Bài 3. An toàn truyền máu (Blood safety)	10	Định nhóm máu ABO (22.279, 22.280, 22.283)	6	3	2
8.			Truyền máu và chế phẩm máu (1.254)	6	3	2
9.			Theo dõi huyết áp không xâm lấn bằng máy (9.168)	6	3	2

V. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:

1. Phương pháp dạy lý thuyết: Bài giảng, thuyết trình có minh họa, thảo luận

2. Phương pháp dạy thực hành:

- Khám và trình bệnh cụ thể trên bệnh nhân
- Thảo luận nhóm, nghiên cứu ca bệnh trên lâm sàng

VI. TIÊU CHUẨN GIẢNG VIÊN VÀ TRỢ GIẢNG:

Tiêu chuẩn của giảng viên và trợ giảng:

- + Có trình độ đại học, sau đại học trở lên

- + Có thời gian hành nghề KB, CB liên tục từ 03 năm trở lên
- + Có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, đối tượng được hướng dẫn thực hành.
- + Các giảng viên đã được đào tạo về Phương pháp dạy học lâm sàng hoặc Phương pháp Giảng dạy Đại học Y học.

VII. TRANG THIẾT BỊ, HỌC LIỆU SỬ DỤNG CHO KHÓA HỌC:

Trang bị hệ thống nghe nhìn hiện đại, có truyền hình trực tiếp với hệ thống trên 10 hội trường có diện tích lớn có sức chứa từ 200-500 chỗ và hệ thống nhiều phòng giảng, các phòng học lý thuyết hiện đại có đủ chỗ cho học viên với trang thiết bị nghe nhìn phục vụ công tác dạy - học có chất lượng. Có Labo thực hành cho học viên với trang thiết bị phù hợp với các nội dung đào tạo, cập nhật với tiến bộ khoa học công nghệ hiện đại. Bố trí để học viên được sử dụng các trang thiết bị có tại labo, có hệ thống mô hình, mô phỏng phù hợp, hiện đại để học viên được thực tập thành thạo trước khi sử dụng máy móc thiết bị của viện phục vụ cho việc nghiên cứu chuyên môn.

- Các khoa hệ Nội có hội trường giao ban, có màn hình trình chiếu, trang thiết bị y tế hiện đại, các ấn phẩm đầy đủ phục vụ tốt cho công tác giảng dạy.

- Các phòng khám thuộc hệ Nội có hệ thống máy móc cận lâm sàng hiện đại đáp ứng yêu cầu đào tạo và thực hành trên người bệnh.

- Học viên được thực hành khám bệnh, chữa bệnh dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành, được thực hành tại các khoa phòng lâm sàng công nghệ cao của bệnh viện, được cung cấp đủ hóa chất dung môi, bông băng và các vật tư khác, được sử dụng các thiết bị công nghệ hiện đại có tại bệnh viện dưới sự giám sát của người hướng dẫn nhằm đáp ứng nội dung học tập và thực hành.

1. Cơ sở đào tạo

- Bệnh viện Trung ương Huế.
- Các khoa hệ Nội, Bệnh viện Trung ương Huế

2. Phương tiện tra cứu, tham khảo thông tin:

Thư viện Bệnh viện Trung ương Huế có đủ chỗ ngồi cho gần 50 người với hơn 3000 đầu sách, tài liệu, tạp chí y học trong và ngoài nước bao gồm tất cả các chuyên ngành lâm sàng, cận lâm sàng và các môn cơ sở; các luận văn cao học, luận án tiến sĩ, chuyên khoa II; Có các tài liệu dạy - học, các quy trình chuyên môn chuyên ngành của Bộ Y tế. Ngoài ra Thư viện còn được trang bị hệ thống nghe nhìn hiện đại, hệ thống hội trường, có đầy đủ trang thiết bị hiện đại và tối tân. Phòng đọc có máy tính nối mạng Internet để giảng viên, học viên tra cứu thông tin trên mạng.

VIII. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH:

- **Điều kiện mở khoá học:** Căn cứ kế hoạch đào tạo của Trung tâm Đào tạo & CĐT

- **Địa điểm tổ chức học:**

+ Lý thuyết: học tại giảng đường của Trung tâm đào tạo & CĐT và các khoa hệ Nội

+ Thực hành: các khoa hệ Nội được chia thành 03 nhóm. Học viên có thể chọn một trong 3 nhóm sau để thực hành.

Nhóm 1: Khoa Nội Tổng hợp- Lão khoa (Nhóm trưởng), khoa Nội Tiêu hoá, khoa Nội Thận- Cơ xương khớp

Nhóm 2: Khoa Nội tiết- Hô hấp (Nhóm trưởng), Khoa Thần kinh- Đột quỵ

Nhóm 3: Khoa Nội tim mạch (Nhóm trưởng), Khoa Huyết học lâm sàng

- **Đánh giá sau khóa học:**


Đánh giá thực hành: Vấn đáp, Thực hiện kỹ năng lâm sàng

- **Tổ chức hướng dẫn thực hành:** Theo kế hoạch thực hiện, sắp xếp và phân bổ của Trung tâm đào tạo & CĐT

IX. ĐÁNH GIÁ VÀ GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH:

- Đánh giá và cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành: Những học viên đạt các tiêu chuẩn sau đây được Bệnh viện TW Huế cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo quy định của NĐ 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ,

- Không vắng học quá 10% tổng số thời gian khóa học.
- Không bị kỷ luật trong thời gian tham dự khóa học.
- Hoàn thành đầy đủ bảng tiêu chí đánh giá thực hành của khóa học.
- Sau khi hoàn thành quá trình thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của Người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành, cơ sở hướng dẫn thực hành có trách nhiệm Cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; Việc đánh giá, nhận xét của Người hướng dẫn thực hành và xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cần bảo đảm khách quan, trung thực.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TS.BS. MAI ĐÌNH ĐIỀU

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO & CĐT
PHÓ GIÁM ĐỐC

BSCKII. PHẠM NHƯ VĨNH TUYÊN

Tp Huế, ngày 26 tháng 4 năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
CHUYÊN KHOA NGOẠI
CHO BÁC SĨ Y KHOA

I. TÊN KHÓA HỌC VÀ GIỚI THIỆU CHUNG VỀ KHÓA HỌC

1. Tên khóa học và giới thiệu chung về khóa học

1.1. Tên khóa học: Thực hành khám bệnh, chữa bệnh y khoa, chương trình thực hành lâm sàng học phần Ngoại khoa (7 tuần)

1.2. Giới thiệu chung về khóa học:

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Chương trình đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh dành cho Bác sĩ Y khoa thời gian 12 tháng gồm thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng và thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh y khoa 09 tháng nhằm đảm bảo cho học viên được bổ sung và nâng cao những kiến thức đã học ở trình độ đại học; tăng cường kiến thức chuyên ngành; huấn luyện các kỹ năng thực hành về Nội, Ngoại, Sản Nhi, Phục hồi chức năng...và thực hành cơ bản các danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của người hành nghề chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề y khoa.

Chương trình đào tạo thực hành lâm sàng học phần Ngoại khoa (7 tuần) dành cho bác sĩ Y đa khoa thực hành 12 tháng đảm bảo cho học viên được bổ sung và nâng cao những kiến thức đã học ở trình độ đại học; tăng cường kiến thức chuyên ngành; huấn luyện một số kỹ năng thực hành trong chuyên ngành Ngoại khoa.

2. Giới thiệu về cơ sở đào tạo

Bệnh viện Trung ương Huế là Trung tâm y tế chuyên sâu của khu vực miền Trung và cả nước, là bệnh viện hạng đặc biệt của Bộ Y tế, đạt danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới. Bệnh viện là một trong những đơn vị dẫn đầu cả nước về số lượng dịch vụ kỹ thuật được áp dụng trong khám, chữa bệnh của tất cả các chuyên khoa.

Hàng năm, hàng trăm kỹ thuật mới được cập nhật và triển khai thực hiện, việc điều trị thành công những ca bệnh khó luôn đạt tỷ lệ cao trong cả nước. Đặc biệt trong những năm gần đây, Bệnh viện liên tiếp có nhiều đột phá trong các lĩnh vực điều trị kỹ thuật cao, chuyên sâu như: ghép tạng, phẫu thuật nội soi, điều trị ung thư, tim mạch, hỗ trợ sinh sản... Bệnh viện đã xây dựng được một hệ thống khám chữa bệnh hoàn chỉnh với cơ sở vật chất khang trang, máy móc thiết bị hiện đại; và đặc biệt là đội ngũ nhân lực trình độ cao, tiếp thu nhanh nhạy các kỹ thuật y học tiên tiến, tâm huyết với nghề, không ngừng giữ gìn, phát huy y đức. Bệnh viện kiên định xây dựng mục tiêu “Trung tâm y học cao cấp, trung tâm đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, có thương hiệu quốc tế”.

Bệnh viện Trung ương Huế hiện có 2 cơ sở với 104 khoa lâm sàng - cận lâm sàng, 29 phòng chức năng và 10 trung tâm. Bệnh viện có đủ các chuyên khoa, được trang bị máy móc hiện đại và đồng bộ. Đội ngũ nhân lực gồm 3.126 cán bộ bao gồm: 18 GS & PGS, 36 TS, 108 BSCK2, 193 thạc sĩ, 54 BSCK1, 195 bác sĩ, 109 dược sĩ và 1.596 điều dưỡng, nữ hộ sinh, kỹ thuật viên y học. Đa số các bác sĩ đều được tu nghiệp một hoặc nhiều lần tại các nước có nền y học tiên tiến trên thế giới. Bệnh viện chịu trách nhiệm trước Bộ Y tế về hoạt động khám chữa bệnh tuyến cao nhất, chỉ đạo tuyến, đào tạo, nghiên cứu khoa học, ... trên địa bàn các tỉnh miền Trung- Tây Nguyên.

Với quá trình phát triển không ngừng, hiện nay chuyên ngành Ngoại khoa đã được đầu tư chuyên sâu theo từng chuyên khoa. Hiện nay đã có các khoa Ngoại Tổng hợp, Ngoại Nhi - Cấp cứu bụng, Ngoại Tiêu hóa, Ngoại Thận - Tiết niệu, Ngoại Tim mạch - Lồng ngực, Ngoại Thần kinh, Trung tâm Chấn thương chỉnh

hình - Phẫu thuật tạo hình - Bỏng. Bên cạnh đó, một số đơn vị cũng hoạt động gắn liền với chuyên ngành Ngoại khoa: Cấp cứu đa khoa, Hồi sức tích cực, Gây mê hồi sức A, Gây mê hồi sức B, Gây mê hồi sức Tim mạch....Đội ngũ bác sĩ cũng được đào tạo liên tục ở trong và ngoài nước, trình độ chuyên môn không ngừng được nâng cao. Phần lớn cán bộ của các khoa đều tham gia hoặc là giảng viên kiêm nhiệm giảng dạy lý thuyết và lâm sàng cho các lớp đại học và sau đại học của trường Đại học Y Dược Huế, trường Đại học Duy Tân. Ngoài ra, một số giảng viên của trường Đại học Y Dược Huế cũng tham gia điều trị toàn phần tại các khoa hệ Ngoại. Sự hợp tác lâu dài giữa Bệnh viện và Trường là nền tảng cho sự phát triển về chất lượng của đội ngũ thầy thuốc và cũng là điều kiện rất tốt để có thể đảm trách việc đào tạo hướng dẫn thực hành lâm sàng Ngoại khoa mà Bộ Y tế đã giao nhiệm vụ.

Về cơ sở vật chất để phục vụ đào tạo

- Trung tâm đào tạo - Chỉ đạo tuyến của Bệnh viện Trung ương Huế được trang bị hệ thống nghe nhìn hiện đại, truyền hình trực tiếp cùng một hệ thống hội trường, phòng giảng được trang bị hiện đại và tối tân.

Hệ Ngoại là một hệ lớn của BVTW Huế, bao gồm một trung tâm (CTCH-PTTH) và 06 khoa ngoại. Tổng số giường bệnh của cả hệ ngoại là 676 giường bệnh, trong đó

- Ngoại nhi cấp cứu bụng: 110
- Ngoại Tiêu hóa: 70
- Ngoại Tiết niệu: 67
- Ngoại tổng hợp: 66
- Ngoại Thần kinh: 90
- Ngoại Tim mạch-Lồng ngực: 117
- Trung tâm CTCH-PTTH: 156
- 02 khu mổ với 13 phòng mổ trong đó, khu A 8 phòng, khu B 5 phòng
- 02 phòng hồi sức sau mổ với 92 giường, HS A: 60 giường, HS B: 32 giường
- Đội ngũ cán bộ ngoại khoa gồm: 1 GS.TS, 1 PGS.TS, 09 TS.BS; 8 BSCKII, 31 Thạc sĩ

3. Mục tiêu đào tạo

3.1. Mục tiêu chung

- Nâng cao các kiến thức Y học cơ sở, bệnh học chuyên ngành về Ngoại khoa.
- Nâng cao các kỹ năng thực hành trong lĩnh vực bệnh học Ngoại khoa.

3.2. Mục tiêu cụ thể: Sau khi kết thúc khoa học, học viên có khả năng:

- Nắm vững các kiến thức cần thiết cho việc chẩn đoán và điều trị các bệnh lý Ngoại khoa cơ bản.
- Thực hiện thành thạo một số thủ thuật và phẫu thuật cơ bản trong Ngoại khoa
- Có kỹ năng giao tiếp tốt trong quá trình chẩn đoán, điều trị, tư vấn phòng chữa bệnh cho bệnh nhân và người nhà

4. Tiêu chuẩn tham gia khoá đào tạo

- Tốt nghiệp bác sĩ đa khoa.
- Có đủ sức khỏe (theo qui định tại thông tư liên Bộ Y tế, ĐH-THCN và dạy nghề số 10/TTLB ngày 18/8/1989 và công văn hướng dẫn 2445/TS ngày 20/5/1990 của Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- Lý lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

5. Điều kiện tốt nghiệp

- Học tập trung liên tục trong 7 tuần.
- Hoàn thành chương trình lý thuyết và thực hành.
- Đạt điểm trung bình của lý thuyết và thực hành
- Trong thời gian học tập không bị kỷ luật, đình chỉ học tập

6. Khung chương trình tổng quan thực hành khám bệnh, chữa bệnh học phần ngoại khoa: 7 tuần

- Chương trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa 7 tuần:

Học viên chọn một trong các chuyên khoa ngoại để học học phần ngoại khoa

STT	Chương trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh Ngoại khoa	Phân bố thời gian	TC	LT	TH	Kiểm tra & Xác nhận QT thực hành
1	Ngoại Nhi-Cấp cứu bụng	7 tuần	280	40	240	8
3	Ngoại Tiết niệu	7 tuần	280	40	240	8
4	Ngoại Thần kinh	7 tuần	280	40	240	8
5	Ngoại CTCH	7 tuần	280	40	240	8
6	Ngoại Tim mạch- Lồng ngực	7 tuần	280	40	240	8

- Chương trình chi tiết các học phần Ngoại khoa

Tổng cộng 7 tuần: gồm có 40 tiết LT, 240 tiết thực hành, 4 tiết kiểm tra LT và 4 tiết kiểm tra thực hành

6.1. Chương trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh Ngoại tiêu hóa- Ngoại nhi

6.1.1 Cán bộ giảng dạy Ngoại Nhi-Cấp cứu bụng:

TT	Họ tên	Học vị	Lý thuyết	Thực hành
1	Phạm Như Hiệp	GS.TS	✓	✓
2	Hồ Hữu Thiện	TS.BS	✓	✓
3	Phan Hải Thanh	TS.BS	✓	✓
4	Nguyễn Thanh Xuân	TS.BS	✓	✓
5	Phạm Trung Vỹ	TS.BS	✓	✓
6	Văn Tiến Nhân	ThS.BS		✓
7	Trần Nghiêm Trung	ThS.BS		✓
8	Phạm Xuân Đông	ThS.BS		✓

TT	Họ tên	Học vị	Lý thuyết	Thực hành
9	Mai Trung Hiếu	ThS.BS		✓
10	Vũ Hoài Anh	ThS.BS		✓

6.1.2 Chương trình chi tiết

STT	Nội dung	TC	LT	TH	Giảng viên LT
1	Chẩn đoán và điều trị sỏi túi mật, đường mật	28	4	24	GS.TS Phạm Như Hiệp
2	Chẩn đoán và điều trị Ung thư đại trực tràng	28	4	24	GS.TS. Phạm Như Hiệp
3	Chẩn đoán và điều trị Thủng ổ loét DD-TT	28	4	24	PGS.TS Hồ Hữu Thiện
4	Chẩn đoán và điều trị Ung thư dạ dày	28	4	24	PGS. TS. Hồ Hữu Thiện
5	Chẩn đoán và điều trị viêm ruột thừa cấp	28	4	24	TS.BS Nguyễn Thanh Xuân
6	Chẩn đoán và điều trị dị dạng hậu môn trực tràng	28	4	24	TS.BS Nguyễn Thanh Xuân
7	Chẩn đoán, phân độ và xử trí chấn thương bụng kín	28	4	24	TS.BS. Phan Hải Thanh
8	Chẩn đoán và điều trị ung thư gan	28	4	24	TS.BS. Phan Hải Thanh
9	Chẩn đoán và điều trị thoát vị bẹn	28	4	24	TS.BS Phạm Trung Vỹ
10	Lồng ruột ở trẻ em	28	4	24	TS.BS Phạm Trung Vỹ
11	Kiểm tra & Xác nhận quá trình thực hành	8	4	4	PGS.TS Hồ Hữu Thiện
Tổng cộng		280	40	240	

6.2. Chương trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh Ngoại Tiết niệu

6.2.1 Cán bộ giảng dạy Ngoại Tiết niệu

TT	Họ tên	Học vị	Lý thuyết	Thực hành
1	Trần Ngọc Khánh	TS.BS	✓	✓
2	Phạm Ngọc Hùng	TS.BS	✓	✓
3	Trương Văn Cẩn	ThS.BS	✓	✓
4	Nguyễn Kim Tuấn	BSCCKII	✓	✓
5	Phan Duy An	TS.BS	✓	✓
6	Lê Lương Vinh	ThS.BS	✓	✓
7	Ngô Thanh Liêm	ThS.BS	✓	✓
8	Nguyễn Văn Quốc Anh	ThS.BS	✓	✓
9	Phan Hữu Quốc Việt	ThS.BS	✓	✓
10	Trương Minh Tuấn	ThS.BS	✓	✓

6.2.2 Chương trình chi tiết

STT	Tên bài giảng	TC	LT	TH	Giảng viên
1	Chẩn đoán và điều trị u bàng quang	28	4	24	TS. BS. Trần Ngọc Khánh
2	Chẩn đoán, phân độ và xử trí chấn thương thận	28	4	24	TS. BS. Phạm Ngọc Hùng
3	Chẩn đoán và điều trị nhiễm khuẩn hệ tiết niệu	28	4	24	ThS. BS. Phan Hữu Quốc Việt
4	Chẩn đoán và điều trị sỏi thận	28	4	24	TS. BS. Trương Văn Cẩn
5	Chẩn đoán và điều trị sỏi niệu quản	28	4	24	BS CKII. Nguyễn Kim Tuấn
6	Chẩn đoán và điều trị chấn thương niệu đạo và bàng quang	28	4	24	TS. BS. Phan Duy An

STT	Tên bài giảng	TC	LT	TH	Giảng viên
7	Chẩn đoán và điều trị tăng sinh lành tính tuyến tiền liệt	28	4	24	ThS. BS Lê Lương Vinh
8	Chẩn đoán và điều trị u thận	28	4	24	TS. BS Ngô Thanh Liêm
9	Chẩn đoán và điều trị ung thư tuyến tiền liệt	28	4	24	ThS. BS. Nguyễn Văn Quốc Anh
10	Chẩn đoán và điều trị các dị tật bẩm sinh hệ tiết niệu	28	4	24	ThS. BS. Trương Minh Tuấn
	Kiểm tra & Xác nhận quá trình thực hành	8	4	4	TS. BS. Trần Ngọc Khánh
Tổng cộng		280	40	240	

6.3. Chương trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh Ngoại Chấn thương chỉnh hình

6.3.1 Cán bộ giảng dạy Ngoại chấn thương -chỉnh hình

TT	Họ tên	Học vị	Lý thuyết	Thực hành
1	Hồ Mẫn Trường Phú	TS.BS	✓	✓
2	Nguyễn Nguyễn Thái Bảo	TS.BS	✓	✓
3	Đỗ Văn Minh	BSCCKII	✓	✓
4	Nguyễn Đức Hạnh	BSCCKII	✓	✓
5	Hồ Gia Thịnh	BSCCKII	✓	✓
6	Nguyễn Khoa Thanh Phong	BSCCKII	✓	✓
7	Lê Khánh Linh	ThS.BS	✓	✓
8	Nguyễn Thanh Sang	ThS.BS	✓	✓
9	Nguyễn Minh Mẫn	ThS.BS		✓
10	Trần Việt Hưng	ThS.BS		✓
11	Đoàn Duy Thạch	ThS.BS		✓
12	Lê Quý Ngọc Bảo	ThS.BS		✓

TT	Họ tên	Học vị	Lý thuyết	Thực hành
13	Đoàn Duy Thạch	ThS.BS		✓
14	Trần Văn Cư	ThS.BS		✓
15	Nguyễn Đăng Huy Nhật	ThS.BS		✓

6.3.2 Chương trình chi tiết

Stt	Tên bài giảng	TC	LT	TH	Giảng viên
1	Xử lý cấp cứu các khuyết hồng phần mềm bàn ngón tay bằng các loại vật thông thường	34	4	30	TS.BS Hồ Mẫn Trường Phú
2	Chẩn đoán và điều trị gãy xương hở	36	6	30	Bs CKII. Đỗ Văn Minh
3	Chẩn đoán và điều trị chèn ép khoang	29	4	25	Bs CKII. Nguyễn Khoa Thanh Phong
4	Chẩn đoán và điều trị trật khớp	29	4	25	Bs CKII. Hồ Gia Thịnh
5	Chẩn đoán và điều trị cốt tủy viêm	29	4	25	TS.BS Nguyễn Nguyễn Thái Bảo
6	Chẩn đoán và điều trị loét tỳ đè, ứng dụng các loại vật che phủ vùng loét tỳ đè	34	4	30	ThS. BS Lê Khánh Linh
7	Điều trị gãy xương theo nguyên tắc AO	29	4	25	BS CKII. Nguyễn Đức Hạnh
8	Cố định ngoài trong điều trị gãy xương	29	4	25	ThS.BS. Đoàn Duy Thạch
9	Chẩn đoán và điều trị chậm liền xương, khớp giả	31	6	25	TS.BS Hồ Mẫn Trường Phú
	Kiểm tra & Xác nhận quá trình thực hành	8	4	4	TS.BS Hồ Mẫn Trường Phú
Tổng cộng		282	40	240	

6.4. Chương trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh ngoại Tim mạch-Lồng

ngực

6.4.1 Cán bộ giảng dạy Ngoại tim mạch-lồng ngực

TT	Họ tên	Học vị	Lý thuyết	Thực hành
1	Nguyễn Đức Dũng	ThS.BS	✓	✓
2	Trần Thanh Thái Nhân	BSCCKII	✓	✓
3	Đinh Trần Nguyên Vũ	ThS.BS	✓	✓
4	Nguyễn Thục	ThS.BS	✓	✓
5	Nguyễn Xuân Hùng	ThS.BS	✓	✓

6.4.2 Chương trình chi tiết

STT	Nội dung	TC	LT	TH	Giảng viên LT
1	Tổng quan bệnh tim bẩm sinh	28	4	24	BS. Nguyễn Đức Dũng
2	Chẩn đoán và điều trị chấn thương ngực kín	28	4	24	BS. Nguyễn Đức Dũng
3	Chẩn đoán và điều trị chấn thương ngực hở	28	4	24	BS. Trần Thanh Thái Nhân
4	Chẩn đoán và điều trị chấn thương mạch máu	28	4	24	BS. Trần Thanh Thái Nhân
5	Chẩn đoán và điều trị u phổi	28	4	24	BS. Nguyễn Thục
6	Chẩn đoán và điều trị u trung thất	28	4	24	BS. Nguyễn Thục
7	Chẩn đoán và điều trị suy giãn tĩnh mạch	28	4	24	BS. Nguyễn Xuân Hùng
8	Phẫu thuật tạo thông động tĩnh mạch để chạy thận	28	4	24	BS. Nguyễn Xuân Hùng
9	Chẩn đoán và điều trị thiếu máu chi cấp tính	28	4	24	BS. Đinh Trần Nguyên Vũ

STT	Nội dung	TC	LT	TH	Giảng viên LT
10	Chẩn đoán và điều trị viêm tắc động mạch mạn tính	28	4	24	BS. Đinh Trần Nguyên Vũ
	Kiểm tra & Xác nhận quá trình thực hành	8	4	4	BS. Nguyễn Đức Dũng
Tổng cộng		280	40	240	

6.5. Chương trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh ngoại Thần kinh

6.5.1 Cán bộ giảng dạy Ngoại Thần kinh

TT	Họ tên	Học vị	Lý thuyết	Thực hành
1	Huỳnh Kim Ngân	ThS.BS	✓	✓
2	Nguyễn Hải Long	ThS.BS	✓	✓
3	Ngô Văn quang Anh	ThS.BS	✓	✓
4	Võ Bá tường	ThS.BS	✓	✓
5	Lê Hữu Mỹ	ThS.BS	✓	✓
6	Phan Bình Nguyên	ThS.BS	✓	✓
7	Nguyễn Vũ Hiệp	ThS.BS	✓	✓
8	Hoàng Nguyễn Nhật Tân	ThS.BS	✓	✓

6.5.2 Chương trình chi tiết

Stt	Tên bài giảng	TC	LT	TH
1	Chẩn đoán và điều trị CTSN kín	30	4	26
2	Chẩn đoán và điều trị CTCS	30	6	24
3	Chẩn đoán và điều trị vết thương sọ não hở	30	4	26
4	Chẩn đoán và điều trị dẫn não thất	30	4	26
5	Chẩn đoán và điều trị u não	50	8	42
6	Chẩn đoán và điều trị thoát vị đĩa đệm cột sống TL	34	4	30
7	Chẩn đoán và điều trị thoát vị đĩa đệm cột sống cổ	34	4	30
8	Chẩn đoán và điều trị u trong ống sống ngoài tủy	40	6	34
9	Kiểm tra & Xác nhận quá trình thực hành	2		2

Stt	Tên bài giảng	TC	LT	TH
Tổng cộng		280	40	240

Chương trình giảng dạy thực hành

Mỗi học viên sẽ được phân công bác sĩ có chứng chỉ hành nghề trên 3 năm, có kinh nghiệm thực hành lâm sàng chịu trách nhiệm hướng dẫn lâm sàng trong suốt quá trình thực hành lâm sàng, đồng thời kiểm tra & xác nhận quá trình thực hành theo mỗi học phần.

7. Phương pháp dạy học:

7.1. Phương pháp dạy lý thuyết:

- Bài giảng thuyết trình có minh họa, thảo luận minh họa bằng Powerpoint.
- Chiếu slides các hình về bệnh.

7.2. Phương pháp dạy thực hành:

- Khám và trình bệnh cụ thể trên bệnh nhân
- Thảo luận nhóm, nghiên cứu ca bệnh

8. Tiêu chuẩn giảng viên và trợ giảng:

Tiêu chuẩn của giảng viên và trợ giảng:

- + Có trình độ đại học, sau đại học trở lên
- + Có thời gian hành nghề KB, CB liên tục từ 03 năm trở lên
- + Có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, đối tượng được hướng dẫn thực hành.
- + Các giảng viên đã được đào tạo về Phương pháp dạy học lâm sàng hoặc Phương pháp Giảng dạy Đại học Y học.

9. Trang thiết bị, học liệu sử dụng cho khóa học:

Trang bị hệ thống nghe nhìn hiện đại, có truyền hình trực tiếp với hệ thống trên 10 hội trường có diện tích lớn có sức chứa từ 200-500 chỗ và hệ thống nhiều phòng giảng, các phòng học lý thuyết hiện đại có đủ chỗ cho học viên với trang thiết bị nghe nhìn phục vụ công tác dạy - học có chất lượng. Có Labo thực hành cho học viên với trang thiết bị phù hợp với các nội dung đào tạo, cập nhật với tiến bộ khoa học công nghệ hiện đại. Bố trí để học viên được sử dụng các trang thiết

bị có tại labo, có hệ thống mô hình, mô phỏng phù hợp, hiện đại để học viên được thực tập thành thạo trước khi sử dụng máy móc thiết bị của viện phục vụ cho việc nghiên cứu chuyên môn.

Phương tiện tra cứu, tham khảo thông tin:

Thư viện Bệnh viện Trung ương Huế có đủ chỗ ngồi cho gần 100 người với hơn 3000 đầu sách, tài liệu, tạp chí y học trong và ngoài nước bao gồm tất cả các chuyên ngành lâm sàng, cận lâm sàng và các môn cơ sở; các luận văn cao học, luận án tiến sĩ, chuyên khoa II; Có các tài liệu dạy - học, các quy trình chuyên môn chuyên ngành của Bộ Y tế. Ngoài ra Thư viện còn được trang bị hệ thống nghe nhìn hiện đại, hệ thống hội trường, có đầy đủ trang thiết bị hiện đại và tối tân. Phòng đọc có máy tính nối mạng Internet để giảng viên, học viên tra cứu thông tin trên mạng.

10. Hướng dẫn tổ chức thực hiện chương trình:

Điều kiện mở lớp: căn cứ kế hoạch đào tạo của Trung tâm Đào tạo & CĐT

Phương thức tuyển sinh: Tuyển sinh thường xuyên

Địa điểm tổ chức học:

+ Lý thuyết: tại Trung tâm Đào tạo & CĐT

+ Thực hành: Học viên chọn một trong các chuyên khoa ngoại để học học phần ngoại khoa

Đánh giá Thực hành: Vấn đáp, làm bệnh án, thực hiện kỹ năng lâm sàng

Tổ chức khai giảng, bế giảng: theo kế hoạch Trung tâm Đào tạo & CĐT


11. Đánh giá và giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành:

- Đánh giá và cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành: Những học viên đạt các tiêu chuẩn sau đây được Bệnh viện TW Huế cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo quy định của NĐ 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ,

- Không vắng học quá 10% tổng số thời gian khóa học.
- Không bị kỷ luật trong thời gian tham dự khóa học.
- Hoàn thành đầy đủ bảng tiêu chí đánh giá thực hành của khóa học.
- Sau khi hoàn thành quá trình thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của Người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành, cơ sở hướng dẫn thực hành có trách nhiệm Cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; Việc đánh giá, nhận xét của Người hướng dẫn thực hành và xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cần bảo đảm khách quan, trung thực.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TS.BS. MAI ĐÌNH ĐIỀU

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO & CĐT
PHÓ GIÁM ĐỐC

BSCKII. PHẠM NHƯ VĨNH TUYẾN

Tp Huế, ngày 26 tháng 4 năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
CHUYÊN KHOA SẢN PHỤ KHOA
CHO BÁC SỸ Y KHOA

1. TÊN KHÓA HỌC VÀ GIỚI THIỆU CHUNG VỀ KHÓA HỌC

1.1. Tên khóa học: Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Sản phụ khoa

1.2. Giới thiệu chung về khóa học

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Chương trình đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh dành cho Bác sĩ Y khoa thời gian 12 tháng đảm bảo cho học viên được bổ sung và nâng cao những kiến thức đã học ở trình độ đại học; tăng cường kiến thức chuyên ngành; huấn luyện một số kỹ năng thực hành y khoa và chuyên khoa Sản phụ khoa.

2. ĐỐI TƯỢNG, YÊU CẦU ĐẦU VÀO ĐỐI VỚI HỌC VIÊN:

2.1. Đối tượng học viên

Bác sĩ y khoa có nguyện vọng được cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề y khoa (theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 8 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023).

2.2. Yêu cầu đầu vào đối với học viên

Tốt nghiệp bác sĩ đa khoa

3. MỤC TIÊU KHÓA HỌC:

3.1. Mục tiêu chung

Chẩn đoán và thực hiện được các cấp cứu thông thường Sản phụ khoa

3.2. Mục tiêu cụ thể

Kiến thức:

- Mô tả được chẩn đoán, các nguyên tắc điều trị các bệnh lý cấp cứu Sản phụ khoa
- Trình bày được các bước thực hiện cấp cứu thông thường Sản phụ khoa

Kỹ năng:

- Thực hiện được các cấp cứu thông thường Sản phụ khoa

Thái độ:

- Có kỹ năng giao tiếp tốt trong quá trình thăm khám, chẩn đoán, thực hiện các cấp cứu thông thường Sản phụ khoa
- Nhận thức được vai trò và trách nhiệm của một bác sỹ trong sự nghiệp tư vấn, chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, tôn trọng, cảm thông và lắng nghe ý kiến của cộng đồng trong hoạt động nghề nghiệp.

4. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

STT	TÊN BÀI GIẢNG	LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH	TỔNG CỘNG
SẢN KHOA VÀ SƠ SINH				
1	Quy trình kỹ thuật khám thai	2	12	17
2	Theo dõi nhịp tim thai và cơn co tử cung bằng monitor	2	12	17
3	Soi ối	2	12	17
4	Nghiệm pháp lọt ngôi chỏm	2	12	17
5	Kỹ thuật đỡ đẻ thường ngôi chỏm	2	12	17
6	Kỹ thuật đỡ đẻ thường ngôi chỏm	2	12	17
7	Cắt khâu tầng sinh môn và chăm sóc vết thương tầng sinh môn	2	12	17
8	Khâu phục hồi rách âm đạo, cổ tử cung	2	12	17
9	Xử trí tích cực giai đoạn iii cuộc chuyển dạ Quy trình kiểm tra rau	2	12	17

STT	TÊN BÀI GIẢNG	LÝ THUYẾT	THỰC HÀNH	TỔNG CỘNG
10	Kiểm soát tử cung	2	12	17
11	Bóc rau nhân tạo	2	12	17
12	Khâu vòng cổ tử cung	2	12	17
13	Khám trẻ sơ sinh Chăm sóc rốn sơ sinh	2	12	17
PHỤ KHOA				
14	Thăm khám phụ khoa	2	12	17
15	Chọc dò/ dẫn lưu túi cùng douglas	2	12	17
16	Bóc nhân xơ tuyến vú	2	12	17
17	Nang/ abces tuyến bartholin	2	12	17
18	Kỹ thuật xoắn polyp cổ tử cung, âm đạo	2	12	17
19	Xử trí vết thương/ abces tầng sinh môn	2	12	17
20	Khối u buồng trứng	2	12	17
21	TỔNG CỘNG	40	240	280

5. TÊN TÀI LIỆU DẠY - HỌC

5.1. Tài liệu học tập:

1. Tài liệu biên soạn nội bộ.
2. Giáo trình Sản Phụ khoa Sau Đại học của Bộ môn Phụ sản Trường Đại học Y dược Huế.
3. Quy trình kỹ thuật chuyên môn sản phụ khoa – Trung tâm Sản phụ khoa – BVTW Huế.

5.2. Tài liệu tham khảo

1. Bài giảng Sau Đại học của Bộ môn Phụ sản trường Đại học Y Dược Huế.
2. Quy trình kỹ thuật chuyên môn sản phụ khoa.
3. Hacker NF, Moore JG, Essentials of Obstetrics and Gynecology, W.B. Saunders Company, 1998.

4. Van Geijn HP. Fetal Monitoring I, Collaborating Center for Postgraduate training and Research in Reproductive Health, 2004.
5. Van Geijn HP. Fetal Monitoring II, Collaborating Center for Postgraduate training and Research in Reproductive Health, 2004.
6. Novak' s Gynecology, 2018
7. William Obstetrics 2020

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

6.1. Phương pháp dạy lý thuyết:

- Bài giảng, thuyết trình có minh họa

6.2. Phương pháp thực hành:

- Kiến tập lâm sàng tại Khoa Sản phụ khoa.
- Thực hành một số kỹ năng cơ bản trên người bệnh

7. TIÊU CHUẨN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

STT	Họ Và Tên	Học hàm, học vị	Chuyên ngành
1.	Nguyễn Thanh Xuân	Tiến sĩ	Ngoại Tổng quát
2.	Châu Khắc Tú	Tiến sĩ	Sản phụ khoa
3.	Lý Thanh Trường Giang	Tiến sĩ	Sản phụ khoa
4.	Lê Viết Nguyên Sa	Tiến sĩ	Sản phụ khoa
5.	Lê Việt Hùng	BSCKII	Sản phụ khoa
6.	Trần Minh Thắng	BSCKII	Sản phụ khoa
7.	Bùi Phim	BSCKII	Sản phụ khoa
8.	Đinh Thị Phương Minh	BSCKII	Sản phụ khoa
9.	Phan Đỗ Quốc Thanh	BSCKII	Sản phụ khoa
10.	Nguyễn Hữu Hồng	BSCKII	Sản phụ khoa

STT	Họ Và Tên	Học hàm, học vị	Chuyên ngành
11.	Hoàng Ngọc Tú	BSCKII	Sản phụ khoa
12.	Nguyễn Thị Thảo Trinh	BSCKII	Sản phụ khoa
13.	Nguyễn Phan Xuân Anh	BSCKII	Sản phụ khoa
14.	Phan Cảnh Quang Thông	BSCKII	Sản phụ khoa
15.	Trần Thị Thùy Trang	BSCKII	Sản phụ khoa
16.	Lê Thị Loan Trinh	BSCKII	Sản phụ khoa

- *Tiêu chuẩn của giảng viên và trợ giảng về: chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp, yêu cầu về nghiệp vụ dạy-học:*

- + Có trình độ từ BSCKII trở lên
- + Có thời gian hành nghề KCB liên tục từ 5 năm trở lên
- + Có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, đối tượng được hướng dẫn thực hành.

+ Các giảng viên đã được đào tạo về Phương pháp dạy học lâm sàng hoặc Phương pháp Giảng dạy Đại học Y học.

8. TRANG THIẾT BỊ, HỌC LIỆU SỬ DỤNG CHO KHÓA HỌC:

8.1 Trung tâm Đào tạo & CĐT của Bệnh viện Trung ương Huế được trang bị hệ thống nghe nhìn hiện đại, truyền hình trực tiếp cùng một hệ thống hội trường, phòng giảng được trang bị hiện đại và tối tân.

8.2. Trung tâm Sản phụ khoa và khoa Gây mê hồi sức có đầy đủ trang thiết bị để học viên thực hành lâm sàng. Các phòng học, phòng thí nghiệm, các cơ sở phục vụ cho chẩn đoán tại Bệnh viện TW Huế, đủ điều kiện cần thiết phục vụ cho việc giảng dạy và thực hành.

- + Monitoring sản khoa
- + Máy siêu âm doppler màu (có đầu dò âm đạo)
- + Hệ thống và dụng cụ soi cổ tử cung

- + Hệ thống và dụng cụ soi buồng tử cung
- + Hệ thống nhuộm PAP trong xét nghiệm tế bào học
- + Máy ly tâm
- + Máy theo dõi chức năng sống trong hồi sức cấp cứu
- + Máy LEEP
- + Hệ thống áp lạnh cổ tử cung
- + Hệ thống và dụng cụ nội soi ổ phúc mạc sử dụng trong lĩnh vực Phụ khoa

8.3. Đơn vị phối hợp tổ chức đào tạo

- Trung tâm đào tạo – Chỉ đạo tuyến, Bệnh viện Trung ương Huế.
- Trung tâm Sản phụ khoa, Bệnh viện Trung ương Huế
- Khoa Gây mê hồi sức, Bệnh viện Trung ương Huế
- Các Khoa và Phòng thí nghiệm tiền lâm sàng, Bệnh viện Trung ương Huế

8.4. Phương tiện tra cứu, tham khảo thông tin

Thư viện Bệnh viện Trung ương Huế có đủ chỗ ngồi cho gần 50 người với hơn 10.000 đầu sách tiếng Việt và tiếng nước ngoài, là nguồn tư liệu quý cho cán bộ y tế và học viên tham khảo, phục vụ tốt cho công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu bao gồm tất cả các chuyên ngành lâm sàng, cận lâm sàng và các môn cơ sở; các luận văn cao học, luận án tiến sĩ, chuyên khoa II từ 5 năm gần đây; hệ thống các máy tính nối mạng Internet đáp ứng cho việc tra cứu, cập nhật thông tin, phục vụ nhu cầu học tập nghiên cứu cho cán bộ bệnh viện cũng như các học viên từ khắp nơi về học tập tại bệnh viện.

Ngoài ra, Trung tâm Đào tạo & CĐT cũng đã được trang bị hệ thống giáo cụ trực quan và hệ thống mô hình thực hành (simulators), giúp cho học viên thực hành thao tác các kỹ thuật khó trước khi thực hành trên người bệnh. Và còn có các giảng đường với đầy đủ phương tiện nghe nhìn hiện đại phục vụ công tác đào tạo.

9. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

9.1. Điều kiện mở khoá học: Căn cứ kế hoạch đào tạo của Trung tâm Đào tạo & CĐT và nhu cầu thực tế của học viên.

9.2. Địa điểm tổ chức học:

- Lý thuyết: học tại giảng đường của Trung tâm đào tạo & CĐT và Hội trường Trung tâm Sản phụ khoa
- Thực hành: Trung tâm Sản phụ khoa và Phòng Mổ Sản – Khoa GMHS A

9.3. Đánh giá sau khóa học:

- **Đánh giá thực hành:** Vấn đáp, Thực hiện kỹ năng lâm sàng
- **Chỉ tiêu thực hành:**

STT	Nội dung tay nghề thực hành	Thực hiện (lần)	Đạt yêu cầu	Chỉ số Đánh giá	Kết quả
PHỤ KHOA					
1.	Phụ bóc nang tuyến Bartholin/ Chích áp xe tuyến Bartholin/ Chích áp xe tầng sinh môn	02	02	Đạt	Bảng kiểm
2.	Phụ xoắn polip cổ tử cung, âm đạo	02	02	Đạt	Bảng kiểm
3.	Phụ mổ cắt u nang buồng trứng	01	01	Đạt	Bảng kiểm
4.	Phụ mổ Cắt u xơ cổ tử cung	02	02	Đạt	Bảng kiểm
5.	Phụ khâu phục hồi rách cổ tử cung, âm đạo/ Phẫu thuật vết thương tầng sinh môn đơn giản	05	05	Đạt	Bảng kiểm
6.	Cắt chỉ khâu vòng cổ tử cung	2	2	Đạt	Bảng kiểm
7.	Khám phụ khoa	10	10	Đạt	Bảng kiểm
8.	Làm thuốc âm đạo	10	10	Đạt	Bảng kiểm
SẢN KHOA - SƠ SINH					
9.	Phụ chọc dò túi cùng Douglas/ Dẫn lưu cùng đồ Douglas	01	01	Đạt	Bảng kiểm
10.	Phụ mổ bóc nhân xơ vú/ Cắt u vú lành tính	01	01	Đạt	Bảng kiểm
11.	Kiến tập nghiệm pháp lọt ngôi chỏm	02	02	Đạt	Bảng kiểm

STT	Nội dung tay nghề thực hành	Thực hiện (lần)	Đạt yêu cầu	Chỉ số Đánh giá	Kết quả
12.	Theo dõi nhịp tim thai và cơn co tử cung bằng monitor sản khoa	10	15	Đạt	Bảng kiểm
13.	Đỡ đẻ thường ngôi chỏm	05	05	Đạt	Bảng kiểm
14.	Cắt và khâu tầng sinh môn	05	05	Đạt	Bảng kiểm
15.	Xử trí tích cực giai đoạn 3 chuyển dạ	05	05	Đạt	Bảng kiểm
16.	Nghiệm pháp bong rau, đỡ rau, kiểm tra bánh rau	05	05	Đạt	Bảng kiểm
17.	Phụ kiểm soát tử cung	01	01	Đạt	Bảng kiểm
18.	Phụ bóc rau nhân tạo	1	1	Đạt	Bảng kiểm
19.	Làm thuốc vết khâu tầng sinh môn nhiễm khuẩn	05	05	Đạt	Bảng kiểm
20.	Khám thai	10	10	Đạt	Bảng kiểm
21.	Khám sơ sinh	10	10	Đạt	Bảng kiểm
22.	Chăm sóc rốn sơ sinh	10	10	Đạt	Bảng kiểm

- Tổ chức hướng dẫn thực hành: Theo kế hoạch thực hiện, sắp xếp và phân bổ của Trung tâm đào tạo & CĐT
- Đánh giá và cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành: Những học viên đạt các tiêu chuẩn sau đây được Bệnh viện TW Huế cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo quy định của NĐ 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ,
- Không vắng học quá 10% tổng số thời gian khóa học.
- Không bị kỷ luật trong thời gian tham dự khóa học.
- Hoàn thành đầy đủ bảng tiêu chí đánh giá thực hành của khóa học tùy vào tình hình bệnh nhân thực tế sẽ có điều chỉnh chỉ tiêu tay nghề.

- Sau khi hoàn thành quá trình thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của Người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành, cơ sở hướng dẫn thực hành có trách nhiệm Cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; Việc đánh giá, nhận xét của Người hướng dẫn thực hành và xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cần bảo đảm khách quan, trung thực.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



TS.BS. MAI ĐÌNH ĐIỀU

**TRUNG TÂM ĐÀO TẠO & CĐT
PHÓ GIÁM ĐỐC**

A blue ink signature, likely belonging to BSKII. PHẠM NHƯ VĨNH TUYÊN, written in a stylized cursive script.

BCKII. PHẠM NHƯ VĨNH TUYÊN

Tp Huế, ngày 26 tháng 4 năm 2024

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
CHUYÊN KHOA NHI KHOA
CHO BÁC SỸ Y KHOA**

I. TÊN KHÓA HỌC VÀ GIỚI THIỆU CHUNG VỀ KHÓA HỌC

1. Tên khóa học: Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nhi

2. Giới thiệu chung về khóa học:

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Chương trình đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh dành cho Bác sĩ Y khoa thời gian 12 tháng gồm thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng và thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh y khoa 09 tháng nhằm đảm bảo cho học viên được bổ sung và nâng cao những kiến thức đã học ở trình độ đại học; tăng cường kiến thức chuyên ngành; huấn luyện các kỹ năng thực hành về Nội, Ngoại, Sản Nhi, Phục hồi chức năng... và thực hành cơ bản các danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của người hành nghề chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề y khoa.

II. ĐỐI TƯỢNG, YÊU CẦU ĐẦU VÀO ĐỐI VỚI HỌC VIÊN:

2.1. Đối tượng học viên

Bác sĩ y khoa có nguyện vọng được cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề y khoa (theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 8 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023).

2.2. Yêu cầu đầu vào đối với học viên

- Tốt nghiệp bác sĩ y khoa

- Có đủ sức khỏe
- Lý lịch rõ ràng

III. MỤC TIÊU KHÓA HỌC:

1. Mục tiêu tổng quát:

Trang bị những kiến thức về lý thuyết và kỹ năng thực hành lâm sàng cơ bản của chuyên ngành Nhi

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Kiến thức:

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về các bệnh lý thường gặp ở trẻ em.
- Cập nhật kiến thức về chẩn đoán và điều trị các bệnh lý thường gặp ở trẻ em.

2.2. Kỹ năng: Học viên có thể ứng dụng kiến thức cơ bản chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp ở trẻ em:

- Bệnh lý tiêu hóa, dinh dưỡng, bệnh nhiệt đới
- Nội tiết, thần kinh, tự kỷ ở trẻ em
- Bệnh lý hô hấp trẻ em
- Bệnh tim mạch, khớp trẻ em
- Bệnh ung thư, huyết học trẻ em
- Hồi sức cấp cứu nhi

2.3. Thái độ:

- Có kiến thức và kỹ năng giao tiếp tốt với người bệnh.
- Tư vấn phòng ngừa bệnh tật, nâng cao sức khỏe trẻ em.

IV. CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tín chỉ/tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BP (BN)
	Tiêu hóa, tiết niệu, bệnh nhiệt đới		40	6		34
1	Bài 1. Viêm loét dạ	1. Nắm được đặc điểm	7	1		6

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tín chỉ/tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BP (BN)
	dày tá tràng ở trẻ em	dịch tễ học, lâm sàng, CLS, nguyên nhân viêm loét dạ dày tá tràng 2. Tiêu chuẩn chẩn đoán 3. Điều trị và phòng bệnh				
2	Bài 2. Nhiễm trùng hệ thần kinh trung ương	1. Nắm được đặc điểm lâm sàng, CLS và nguyên nhân nhiễm trùng hệ thần kinh trung ương 2. Tiêu chuẩn chẩn đoán 3. Điều trị và phòng bệnh	7	1		6
3	Bài 3. Hội chứng ly	1. Nắm được đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, tác nhân gây bệnh 2. Tiêu chuẩn chẩn đoán 3. Điều trị và phòng bệnh	7	1		6
4	Bài 4. Viêm cầu thận cấp	1. Nắm được đặc điểm dịch tễ học, lâm sàng, cận lâm sàng, nguyên nhân 2. Tiêu chuẩn chẩn đoán 3. Điều trị	7	1		6

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tín chỉ/tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BP (BN)
5	Bài 5. Hội chứng thận hư trẻ em	1. Nắm được đặc điểm dịch tễ học, lâm sàng, cận lâm sàng, nguyên nhân 2. Tiêu chuẩn chẩn đoán 3. Điều trị	7	1		6
6	Bài 6. Nhiễm khuẩn hệ tiết niệu	1. Nắm được đặc điểm dịch tễ học, lâm sàng, cận lâm sàng, nguyên nhân 2. Tiêu chuẩn chẩn đoán 3. Điều trị	5	1		4
	Nội tiết, thần kinh, tự kỷ		40	7		33
	Bài 7. Suy giáp trẻ em	1. Nắm được đặc điểm dịch tễ học, lâm sàng, cận lâm sàng, nguyên nhân 2. Tiêu chuẩn chẩn đoán 3. Điều trị	6	1		5
	Bài 8. Đái tháo đường	1. Nắm được đặc điểm dịch tễ học, lâm sàng, cận lâm sàng, nguyên nhân 2. Tiêu chuẩn chẩn đoán 3. Điều trị	6	1		5

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tín chỉ/tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BP (BN)
	Bài 9. Tăng sản thượng thận bẩm sinh	1. Nắm được đặc điểm dịch tễ học, lâm sàng, cận lâm sàng, nguyên nhân 2. Tiêu chuẩn chẩn đoán 3. Điều trị	6	1		5
	Bài 10. Co giật ở trẻ em	1. Nắm được đặc điểm dịch tễ học, lâm sàng, cận lâm sàng, nguyên nhân 2. Tiêu chuẩn chẩn đoán 3. Điều trị và dự phòng	6	1		5
	Bài 11. Hội chứng Guillain-Barre	1. Nắm được đặc điểm dịch tễ học, lâm sàng, cận lâm sàng, nguyên nhân 2. Tiêu chuẩn chẩn đoán 3. Điều trị	6	1		5
	Bài 12. Hội chứng tăng áp lực sọ não	1. Nắm được đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, nguyên nhân 2. Tiêu chuẩn chẩn đoán 3. Điều trị	6	1		5
	Bài 13. Rối loạn phổ tự kỷ ở trẻ em	1. Nắm được đặc điểm dịch tễ, lâm sàng 2. Nắm được cách sử	5	1		4

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tín chỉ/tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BP (BN)
		dụng các bảng kiểm/đánh giá 3. Nắm được các phương pháp can thiệp				
	Hô hấp		40	6		34
	Bài 14. Suy hô hấp trẻ em	1. Nắm được đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, nguyên nhân 2. Chẩn đoán 3. Điều trị	10	2		8
	Bài 15. Viêm phổi trẻ em	1. Nắm được đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, nguyên nhân 2. Chẩn đoán 3. Điều trị	10	2		8
	Bài 16. Hen phế quản	1. Nắm được đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, nguyên nhân 2. Chẩn đoán 3. Điều trị	10	1		9
	Bài 17. Viêm tiểu phế quản cấp	1. Nắm được đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, nguyên nhân 2. Chẩn đoán 3. Điều trị	10	1		9
	Tim mạch, khớp		40	6		34

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tín chỉ/tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BP (BN)
	Bài 18. Suy tim trẻ em	1. Nắm được đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, nguyên nhân 2. Chẩn đoán 3. Điều trị	10	2		8
	Bài 19. Một số bệnh lý tim bẩm sinh thường gặp	1. Nắm được đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng 2. Chẩn đoán 3. Điều trị	10	2		8
	Bài 20. Viêm khớp thiếu niên	1. Nắm được đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, nguyên nhân 2. Chẩn đoán 3. Điều trị	10	1		9
	Bài 21. Điện tim thường	1. Nắm được chỉ định đo điện tim 2. Các bước đọc điện tim 3. Ứng dụng điện tim trong chẩn đoán và điều trị	10	1		9
	Ung bướu, huyết học, ghép tủy		40	6		34
	Bài 22. Hội chứng thiếu máu	1. Nắm được đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, nguyên nhân	10	2		8

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tín chỉ/tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BP (BN)
		2. Chẩn đoán 3. Điều trị				
	Bài 23. Hội chứng xuất huyết	1. Nắm được đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, nguyên nhân 2. Chẩn đoán 3. Điều trị	10	1		9
	Bài 24. Bạch cầu cấp trẻ em	1. Nắm được đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, nguyên nhân 2. Chẩn đoán 3. Điều trị	10	2		8
	Bài 25. Một số u đặc thường gặp ở trẻ em	1. Nắm được đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, nguyên nhân 2. Chẩn đoán 3. Điều trị	10	1		9
	Cấp cứu nhi		80	10		70
	Bài 26. Phân loại bệnh nhân và các tình trạng cấp cứu	1. Nắm được đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, nguyên nhân 2. Chẩn đoán 3. Điều trị	15	2		13
	Bài 27. Xử trí ngừng tuần hoàn hô hấp	1. Nắm được đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, nguyên nhân	15	2		13

Số TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tín chỉ/tiết học			
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	
					Lab	BP (BN)
		2. Chẩn đoán 3. Điều trị				
	Bài 28. Xử trí sốc	1. Nắm được đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, nguyên nhân 2. Chẩn đoán 3. Điều trị	15	2		13
	Bài 29. Rối loạn nước, điện giải, toan kiềm	1. Nắm được đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, nguyên nhân 2. Chẩn đoán 3. Điều trị	20	2		18
	Bài 30. Ngộ độc cấp	1. Nắm được đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng, nguyên nhân 2. Chẩn đoán 3. Điều trị	15	2		13
	Tổng số		280	40		240

V. TÀI LIỆU SỬ DỤNG DẠY - HỌC

1. Tài liệu học tập chính:

- Tài liệu “Hướng dẫn xử trí Nhi khoa” do Trung tâm Nhi biên soạn

2. Tài liệu tham khảo

- Tài liệu “Nhi khoa: Giáo trình sau đại học” do Bộ môn Nhi, Trường Đại học Y Dược Huế biên soạn
- Phác đồ điều trị nhi khoa của Bệnh viện Nhi Trung ương

- Phác đồ điều trị nhi khoa của Bệnh viện Nhi đồng I
- Phác đồ điều trị nhi khoa của Bệnh viện Nhi đồng II

VI. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:

1. Phương pháp dạy lý thuyết:

- Bài giảng thuyết trình có minh họa, thảo luận minh họa bằng Powerpoint.
- Chiếu slides các hình về bệnh.

2. Phương pháp dạy thực hành:

- Khám và trình bệnh cụ thể trên bệnh nhân
- Thảo luận nhóm, nghiên cứu ca bệnh

VII. TIÊU CHUẨN GIẢNG VIÊN VÀ TRỢ GIẢNG:

Danh sách giảng viên cơ hữu

STT	Họ và tên	Chức vụ hiện nay	Học hàm, học vị cao nhất	Năm TN học vị cao nhất
1	Trần Kiên Hào	Giám đốc Trung tâm Nhi	PGS.TS	2020
2	Nguyễn Thị Diễm Chi	Phó giám đốc TT Nhi	BSCCKII	2012
3	Châu Văn Hà	Phó Giám đốc TT Nhi	BSCCKII	2013
4	Trần Thị Hạnh Chân	Trưởng khoa	ThS	2015
5	Đào Thị Tâm Châu		ThS	2014
6	Trương Thị Phương Nhi		ThS	2017
7	Nguyễn Hữu Sơn	Phó trưởng khoa	ThS	2005
8	Nguyễn Mạnh Phú	Trưởng khoa	BSCCKII	2018
9	Hồ Đăng Quân	Phó Trưởng khoa	ThS	2019
10	Nguyễn Hữu Thọ		ThS	2014
11	Phan Huy Thuấn	Trưởng khoa	BSCCKII	2014

STT	Họ và tên	Chức vụ hiện nay	Học hàm, học vị cao nhất	Năm TN học vị cao nhất
12	Nguyễn Thị Minh Châu	Phó Trưởng khoa	BSCCKII	2022
13	Nguyễn Thị Hoàng Anh		ThS	2015
14	Nguyễn Thị Kim Hoa	Phó Trưởng khoa	Tiến sĩ	2023
15	Đặng Thị Tâm		ThS	2022
16	Nguyễn Thị Mỹ Linh		ThS	2021
17	Phạm Kiều Lộc		ThS	2018
18	Nguyễn Đắc Lương		BSCCKII	2012

Tiêu chuẩn của giảng viên và trợ giảng:

- + Có trình độ sau đại học trở lên
- + Có thời gian hành nghề KB, CB liên tục từ 03 năm trở lên
- + Có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, đối tượng được hướng dẫn thực hành.
- + Các giảng viên đã được đào tạo về Phương pháp dạy học lâm sàng hoặc Phương pháp Giảng dạy Đại học Y học.

VIII. TRANG THIẾT BỊ, HỌC LIỆU SỬ DỤNG CHO KHÓA HỌC:

1. Cơ sở thực hành:

- + Bệnh viện Trung ương Huế:

Trang bị hệ thống nghe nhìn hiện đại, có truyền hình trực tiếp với hệ thống trên 10 hội trường có diện tích lớn có sức chứa từ 200-500 chỗ và hệ thống nhiều phòng giảng, các phòng học lý thuyết hiện đại có đủ chỗ cho học viên với trang thiết bị nghe nhìn phục vụ công tác dạy - học có chất lượng. Có Labo thực hành cho học viên với trang thiết bị phù hợp với các nội dung đào tạo, cập nhật với tiến bộ khoa học công nghệ hiện đại. Bố trí để học viên được sử dụng các trang thiết bị có tại labo, có hệ thống mô hình, mô phỏng phù hợp, hiện đại để học viên được

thực tập thành thạo trước khi sử dụng máy móc thiết bị của viện phục vụ cho việc nghiên cứu chuyên môn.

+ Trung tâm Nhi gồm 8 khoa lâm sàng và 2 phòng chức năng: Khám bệnh – Thăm dò chức năng; Hồi sức tích cực - Cấp cứu Nhi; Hồi sức tích cực – Nhi Sơ sinh; Tiêu hoá – Dinh dưỡng – Bệnh nhiệt đới; Thần kinh – Tự kỷ - Thận – Nội tiết; Hô hấp – Miễn dịch – Dị ứng; Tim mạch – Khớp; Ung bướu – Huyết học – Ghép tủy; Phòng Nghiên cứu khoa học – Đào tạo - Chỉ đạo tuyến; Phòng Hành chính tổng hợp.

2. Phương tiện tra cứu, tham khảo thông tin:

Thư viện Bệnh viện Trung ương Huế có đủ chỗ ngồi cho gần 50 người với hơn 3000 đầu sách, tài liệu, tạp chí y học trong và ngoài nước bao gồm tất cả các chuyên ngành lâm sàng, cận lâm sàng và các môn cơ sở; các luận văn cao học, luận án tiến sĩ, chuyên khoa II; Có các tài liệu dạy - học, các quy trình chuyên môn chuyên ngành của Bộ Y tế. Ngoài ra Thư viện còn được trang bị hệ thống nghe nhìn hiện đại, hệ thống hội trường, có đầy đủ trang thiết bị hiện đại và tối tân. Phòng đọc có máy tính nối mạng Internet để giảng viên, học viên tra cứu thông tin trên mạng.

IX. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH:

Điều kiện mở lớp: căn cứ kế hoạch đào tạo của Trung tâm Đào tạo & CĐT

Phương thức tuyển sinh: Tuyển sinh thường xuyên

Địa điểm tổ chức học:

+ Lý thuyết: tại Trung tâm Đào tạo & CĐT hoặc tại Hội trường Trung tâm Nhi

+ Thực hành: Trung tâm Nhi

Đánh giá Thực hành: Vấn đáp, làm bệnh án, thực hiện kỹ năng lâm sàng

Tổ chức khai giảng, bế giảng: theo kế hoạch Trung tâm Đào tạo & CĐT

X. ĐÁNH GIÁ VÀ GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH:

- Đánh giá và cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành: Những học viên đạt các tiêu chuẩn sau đây được Bệnh viện TW Huế cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo quy định của NĐ 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ,

- Không vắng học quá 10% tổng số thời gian khóa học.
- Không bị kỷ luật trong thời gian tham dự khóa học.
- Hoàn thành đầy đủ bảng tiêu chí đánh giá thực hành của khóa học.

- Sau khi hoàn thành quá trình thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của Người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành, cơ sở hướng dẫn thực hành có trách nhiệm Cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; Việc đánh giá, nhận xét của Người hướng dẫn thực hành và xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cần bảo đảm khách quan, trung thực.

XI. CHỈ TIÊU TAY NGHỀ

TT	Tên bài	Số tiết TH	Kỹ năng/thủ thuật	Chỉ tiêu tay nghề Số lần tối thiểu/1 hv			
				Labo/tại lớp học	BV (bệnh nhân)		
					K.tập	Phụ	Tự làm
1	Điện tim thường	8	Thực hiện đo điện tim thường	5	5	2	1
2	Xử trí ngừng tuần hoàn hô hấp	8	Thực hiện trên mô hình	5	5	2	1
3	Đánh giá mức độ nặng của cơn hen phế quản bằng peak flow meter (Đo lưu lượng đỉnh)	8	Thực hiện kỹ thuật đo lưu lượng đỉnh	5	5	2	1
4	Cấp cứu cao huyết áp	8	Khám lâm sàng/ bệnh án	4	4	2	1
5	Đặt ống nội khí quản	8	Thực hiện trên mô hình	5	5	2	1

TT	Tên bài	Số tiết TH	Kỹ năng/thủ thuật	Chỉ tiêu tay nghề Số lần tối thiểu/1 hv			
				Labo/tại lớp học	BV (bệnh nhân)		
					K.tập	Phụ	Tự làm
6	Khí dung thuốc giãn phế quản	8	Thực hiện kỹ thuật trên bệnh nhân	5	5	2	1
7	Thở máy không xâm nhập (thở CPAP, Thở BIPAP)	8	Thực hiện trên bệnh nhân	5	5	2	1
8	Đặt ống thông dạ dày	8	Thực hiện trên bệnh nhân	5	5	2	1
9	Thông tiểu	8	Thực hiện trên bệnh nhân	5	5	2	1
10	Bóp bóng Ambu qua mặt nạ	8	Thực hiện trên mô hình	5	5	2	1
11	Đặt catheter tĩnh mạch	8	Thực hiện trên bệnh nhân	5	5	2	1
12	Hồi sức chống sốc	8	Khám lâm sàng/ bệnh án	5	5	2	1

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



TS.BS. MAI ĐÌNH ĐIỀU

**TRUNG TÂM ĐÀO TẠO & CĐT
PHÓ GIÁM ĐỐC**

BSCKII. PHẠM NHƯ VĨNH TUYÊN

Tp Huế, ngày 26 tháng 4 năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
CHUYÊN KHOA MẮT CHO BÁC SĨ Y KHOA

1. TÊN KHÓA HỌC VÀ GIỚI THIỆU CHUNG VỀ KHÓA HỌC

1.1. Tên khóa học: Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên ngành nhãn khoa

1.2. Giới thiệu chung về khóa học

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Chương trình đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh dành cho Bác sĩ Y khoa thời gian 12 tháng đảm bảo cho học viên được bổ sung và nâng cao những kiến thức đã học ở trình độ đại học; tăng cường kiến thức chuyên ngành; huấn luyện một số kỹ năng thực hành y khoa và chuyên ngành nhãn khoa.

2. ĐỐI TƯỢNG, YÊU CẦU ĐẦU VÀO ĐỐI VỚI HỌC VIÊN:

2.1. Đối tượng học viên

Bác sĩ y khoa có nguyện vọng được cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề y khoa (theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 8 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023).

2.2. Yêu cầu đầu vào đối với học viên

- Tốt nghiệp bác sĩ y khoa

3. MỤC TIÊU KHÓA HỌC:

3.1. Mục tiêu chung

- Biết được và thực hiện được các cấp cứu thông thường chuyên khoa mắt

3.2. Mục tiêu cụ thể

Kiến thức:

- Mô tả được chẩn đoán, các nguyên tắc điều trị các bệnh lý cấp cứu tại mắt
- Trình bày được các bước thực hiện cấp cứu thông thường bệnh lý mắt

Kỹ năng:

- Thực hiện được các cấp cứu thông thường bệnh lý mắt

Thái độ:

- Có kỹ năng giao tiếp tốt trong quá trình thăm khám, chẩn đoán, thực hiện các cấp cứu thông thường bệnh lý mắt
- Nhận thức được vai trò và trách nhiệm của một bác sỹ trong sự nghiệp tư vấn, chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, tôn trọng, cảm thông và lắng nghe ý kiến của cộng đồng trong hoạt động nghề nghiệp.

4. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

STT	Nội dung	Mục tiêu học tập	Số tiết học		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1.	Nặn tuyến bờ mi	1. Trình bày được các chỉ định nặn tuyến bờ mi 2. Thực hiện đúng các bước nặn tuyến bờ mi	24	4	20
2.	Chích chắp-Lẹo	1. Trình bày được các chỉ định chích chắp, lẹo 2. Thực hiện đúng các bước chích chắp, lẹo	24	4	20
3.	Bơm rửa và thông lệ đạo	1. Nắm được các chỉ định để bơm rửa và thông lệ đạo 2. Thực hiện đúng quy trình bơm rửa và thông lệ đạo	16	4	12
4.	Lấy dị vật kết mạc	1. Khám để phát hiện dị vật kết mạc 2. Xử trí đúng các bước để lấy dị vật kết mạc	16	4	12
Tổng số tiết:			80	16	64

5. TÊN TÀI LIỆU DẠY - HỌC

- Tài liệu chính thức:

+ Quy trình nhãn khoa, do Trung tâm Mắt- Bệnh viện TW Huế biên soạn

+ Giáo trình thực hành nhãn khoa do ĐHY Hà Nội biên soạn

- Tài liệu đọc thêm:

1. Nguyễn Xuân Nguyên và cs, 1976, Giải phẫu mắt ứng dụng trong lâm sàng và sinh lý thị giác

2. Bộ môn Mắt Đại học Y Hà Nội, 2003, Nhãn khoa thực hành - Đại học Y Hà Nội

3. Bộ môn Mắt đại học Y Khoa Huế, 2012, Giáo trình Nhãn Khoa

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

6.1. Phương pháp dạy lý thuyết:

- Bài giảng, thuyết trình có minh họa

6.2. Phương pháp thực hành:

- Kiến tập lâm sàng tại Trung tâm Mắt.

- Thực hành một số kỹ năng cơ bản trên người bệnh

7. TIÊU CHUẨN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

STT	Họ và tên Năm sinh	Chức vụ hiện nay	Học hàm, học vị cao nhất	Năm TN học vị cao nhất
1.	Dương Anh Quân 1970	Giám đốc TT	BSCCKII	2012
2.	Phạm Như Vĩnh Tuyên 1971	Phó giám đốc TT	BSCCKII	2008
3.	Nguyễn Thành Nhân 1985	Phó giám đốc TT	BSCCKII	2019
4.	Lê Ngọc Hải An 1977	Phó trưởng khoa Glacom, kết giác mạc, nhãn nhi	BSCCKII	2014

STT	Họ và tên Năm sinh	Chức vụ hiện nay	Học hàm, học vị cao nhất	Năm TN học vị cao nhất
5.	Phan Nhã Uyên 1982	Phó trưởng khoa đáy mắt, màng bồ đào	BSCCKII	2018
6.	Hà Giang 1988	Bác sỹ điều trị	BSCCKII	2021

- *Tiêu chuẩn của giảng viên và trợ giảng về: chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp, yêu cầu về nghiệp vụ dạy-học:*

- + Có trình độ sau đại học trở lên
- + Có thời gian hành nghề KB, CB liên tục từ 03 năm trở lên
- + Có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, đối tượng được hướng dẫn thực hành.
- + Các giảng viên đã được đào tạo về Phương pháp dạy học lâm sàng hoặc Phương pháp Giảng dạy Đại học Y học.

VIII. TRANG THIẾT BỊ, HỌC LIỆU SỬ DỤNG CHO KHÓA HỌC:

- Trung tâm Đào tạo & CĐT, Bệnh viện Trung ương Huế được trang bị hệ thống nghe nhìn hiện đại, truyền hình trực tiếp cùng hệ thống hội trường, phòng giảng. Có hệ thống các phòng học lý thuyết hiện đại có đủ chỗ cho học viên với trang thiết bị nghe nhìn phục vụ công tác dạy - học có chất lượng. Có labo thực hành cho học viên với trang thiết bị phù hợp với các nội dung đào tạo, cập nhật với tiến bộ khoa học công nghệ hiện đại. Bố trí để học viên được sử dụng các trang thiết bị có tại labo, có hệ thống mô hình, mô phỏng phù hợp, hiện đại để học viên được thực tập thành thạo trước khi sử dụng máy móc thiết bị của viện phục vụ cho việc nghiên cứu chuyên môn.
- Trung tâm Mắt có hội trường giao ban, có màn hình trình chiếu, trang thiết bị y tế hiện đại, các ấn phẩm đầy đủ phục vụ tốt cho công tác giảng dạy.
- Khu cận lâm sàng-Trung tâm Mắt có hệ thống máy móc hiện đại đáp ứng yêu cầu đào tạo và thực hành trên người bệnh.
- Học viên được thực hành khám bệnh, chữa bệnh dưới sự giám sát của người

hướng dẫn thực hành, được thực hành tại các khoa phòng lâm sàng công nghệ cao của bệnh viện, được cung cấp đủ hóa chất dung môi, bông băng và các vật tư khác, được sử dụng các thiết bị công nghệ hiện đại có tại bệnh viện dưới sự giám sát của người hướng dẫn nhằm đáp ứng nội dung học tập và thực hành.

1. Cơ sở đào tạo

- Trung tâm đào tạo - Chi đạo tuyến, Bệnh viện Trung ương Huế.
- Trung tâm Mắt, Bệnh viện Trung ương Huế

2. Phương tiện tra cứu, tham khảo thông tin: Thư viện Bệnh viện Trung ương Huế có đủ chỗ ngồi cho gần 50 người với hơn 3000 đầu sách, tài liệu, tạp chí y học trong và ngoài nước bao gồm tất cả các chuyên ngành lâm sàng, cận lâm sàng và các môn cơ sở; các luận văn cao học, luận án tiến sĩ, chuyên khoa II; Có các tài liệu dạy - học, các quy trình chuyên môn chuyên ngành của Bộ Y tế. Ngoài ra Thư viện còn được trang bị hệ thống nghe nhìn hiện đại, hệ thống hội trường, có đầy đủ trang thiết bị hiện đại và tối tân. Phòng đọc có máy tính nối mạng Internet để giảng viên, học viên tra cứu thông tin trên mạng.

IX. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- Điều kiện mở khoá học: Căn cứ kế hoạch đào tạo của Trung tâm Đào tạo & CĐT

- Địa điểm tổ chức học:

- + Lý thuyết: học tại giảng đường của Trung tâm đào tạo & CĐT và Trung tâm Mắt
- + Thực hành: Trung tâm Mắt

- Đánh giá sau khóa học:

- + Đánh giá thực hành: Vấn đáp, Thực hiện kỹ năng lâm sàng


- Chỉ tiêu thực hành:

TT KN	Tên Bài	Số tiết TH	Kỹ năng/thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/ 1 hv		
				K.tập	Phụ	Tự làm
1.	Nặn tuyến bờ mi	20	Giải thích cho bệnh nhân trước khi thực hiện thủ thuật nặn tuyến bờ mi	3	2	1
2.			Thực hiện đúng các bước	3	2	1
3.			Ghi nhận vào đơn thuốc	3	2	1
4.	Chích chấp, lẹo	20	Giải thích cho bệnh nhân trước khi thực hiện thủ thuật chích chấp lẹo	3	2	1
5.			Thực hiện đúng các bước chích chấp lẹo	3	2	1
6.			Ghi nhận nhãn áp vào đơn thuốc	3	2	1
7.	Bơm rửa và thông lệ đạo	12	Chỉ định đúng các trường hợp cần bơm rửa và thông lệ đạo	3	2	1
8.			Giải thích cho bệnh nhân trước khi thực hiện thủ thuật bơm rửa và thông lệ đạo	3	2	1
9.			Thực hiện đúng các bước bơm rửa và thông lệ đạo	3	2	1
10.			Ghi nhận vào đơn thuốc	3	2	1
11.	Lấy dị vật kết mạc	12	Khám phát hiện dị vật kết mạc	3	2	1
12.			Xử trí đúng các bước lấy dị vật giác mạc	3	2	1

- Tổ chức hướng dẫn thực hành: Theo kế hoạch thực hiện, sắp xếp và phân bổ của Trung tâm đào tạo & CĐT
- Đánh giá và Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành: Những học viên đạt các tiêu chuẩn sau đây được Bệnh viện TW Huế cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo quy định của NĐ 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ,
- Không vắng học quá 10% tổng số thời gian khóa học.
- Không bị kỷ luật trong thời gian tham dự khóa học.
- Hoàn thành đầy đủ bảng tiêu chí đánh giá thực hành của khóa học.
- Sau khi hoàn thành quá trình thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của Người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành, cơ sở hướng dẫn thực hành có trách nhiệm Cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; Việc đánh giá, nhận xét của Người hướng dẫn thực hành và xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cần bảo đảm khách quan, trung thực.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TS.BS. MAI ĐÌNH ĐIỀU

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO & CĐT
PHÓ GIÁM ĐỐC

BSCKII. PHẠM NHƯ VĨNH TUYÊN

Tp Huế, ngày 26 tháng 4 năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
CHUYÊN KHOA RĂNG HÀM MẶT CHO BÁC SĨ Y KHOA

1. TÊN KHÓA HỌC VÀ GIỚI THIỆU CHUNG VỀ KHÓA HỌC

1.1. Tên khóa học: Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng Hàm Mặt

1.2. Giới thiệu chung về khóa học

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Chương trình đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh dành cho Bác sĩ Y khoa thời gian 12 tháng đảm bảo cho học viên được bổ sung và nâng cao những kiến thức đã học ở trình độ đại học; tăng cường kiến thức chuyên ngành; huấn luyện một số kỹ năng thực hành y khoa và chuyên khoa Răng Hàm Mặt.

2. ĐỐI TƯỢNG, YÊU CẦU ĐẦU VÀO ĐỐI VỚI HỌC VIÊN:

2.1. Đối tượng học viên

Bác sĩ y khoa có nguyện vọng được cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề y khoa (theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 8 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023).

2.2. Yêu cầu đầu vào đối với học viên

– Tốt nghiệp bác sĩ y đa khoa

3. MỤC TIÊU KHÓA HỌC:

3.1. Mục tiêu chung

– Biết được và thực hiện được các cấp cứu thông thường Răng Hàm Mặt

3.2. Mục tiêu cụ thể

Kiến thức:

- Mô tả được chẩn đoán, nguyên tắc điều trị các bệnh lý cấp cứu Răng Hàm Mặt
- Trình bày được các bước thực hiện cấp cứu thông thường Răng Hàm Mặt

Kỹ năng:

- Thực hiện sơ cứu được các cấp cứu thông thường Răng Hàm Mặt.

Thái độ:

- Có kỹ năng giao tiếp tốt trong quá trình thăm khám, chẩn đoán, thực hiện sơ cứu các cấp cứu thông thường Răng Hàm Mặt
- Nhận thức được vai trò và trách nhiệm của một bác sỹ trong sự nghiệp tư vấn, chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, tôn trọng, cảm thông và lắng nghe ý kiến của cộng đồng trong hoạt động nghề nghiệp.

4. CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT

ST T	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tín chỉ/tiết học		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Điều trị vết thương phần mềm vùng hàm mặt không thiếu hồng tổ chức	<ul style="list-style-type: none"> – Nắm được phân loại vết thương phần mềm vùng hàm mặt. – Thực hiện được các bước sơ cứu, cấp cứu vết thương phần mềm vùng hàm mặt. 	10	2	8
2	Sơ cứu cầm máu vùng hàm mặt	<ul style="list-style-type: none"> – Nắm được các bước trong cấp cứu chảy máu vùng hàm mặt. 	5	1	4
3	Sơ cứu gãy xương vùng hàm mặt	<ul style="list-style-type: none"> – Mô tả được các hình thái gãy xương vùng hàm mặt thường gặp. – Thực hiện được các bước sơ cứu trong gãy xương vùng hàm mặt. 	15	3	12

ST T	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tín chỉ/tiết học		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
4	Nắn sai (trật) khớp thái dương hàm	– Nhận biết được sai (trật) khớp thái dương hàm trên lâm sàng và chẩn đoán hình ảnh và hướng xử trí	5	1	4
5	Nhỏ răng sữa	– Nắm được chỉ định, chống chỉ định nhỏ răng sữa và chăm sóc sau nhỏ răng.	5	1	4
6	Dẫn lưu máu tụ vùng miệng hàm mặt	– Nhận biết được và hướng xử lý máu tụ vùng hàm mặt	5	1	4
7	Tạo hình bằng các vật tại chỗ đơn giản	– Nắm được các nguyên tắc và kỹ thuật trong tạo hình đơn giản vùng hàm mặt bằng vật tại chỗ.	5	1	4
8	Cắt u lưỡi lành tính	– Nắm được các khối u thường gặp ở lưỡi. – Chỉ định các xét nghiệm cận lâm sàng chẩn đoán u lưỡi lành tính và hướng điều trị.	5	1	4
9	Chích áp xe lợi	– Nắm được chẩn đoán và các bước chích rạch áp xe lợi.	5	1	4
10	Điều trị viêm loét niêm mạc miệng	– Mô tả được các hình thái tổn thương niêm mạc miệng. – Nắm được chẩn đoán và hướng xử trí viêm loét niêm mạc miệng.	15	3	12

ST T	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tín chỉ/tiết học		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
11	Điều trị viêm quanh thân răng cấp	– Nắm được chẩn đoán và hướng xử trí viêm quanh thân răng cấp	5	1	4
	Tổng số tín chỉ/tiết		80	16	64

5. TÊN TÀI LIỆU DẠY - HỌC

– Tài liệu chính thức: Giáo trình thực hành Răng Hàm Mặt cơ bản do Trung tâm Răng Hàm Mặt, Bệnh viện TW Huế biên soạn.

– Tài liệu đọc thêm:

- + Lê Văn Sơn (2013), Bệnh Lý Và Phẫu Thuật Hàm mặt – Tập 1, 2, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.
- + Lê Đức Lánh (2009), Phẫu thuật Miệng - gây tê nhỏ răng, Nhà xuất bản Giáo dục.
- + Based, A. D., Ilankovan, V., Ethunandan, M., & Seah, T. E. (2007). Local flaps in facial reconstruction. Springer: Berlin/Heidelberg, Germany.
- + Norton, Neil S. Netter's Head and Neck Anatomy for Dentistry E-Book, Elsevier Health Sciences, 2016.

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

6.1. Phương pháp dạy lý thuyết:

– Bài giảng, thuyết trình có minh họa

6.2. Phương pháp thực hành:

- Kiến tập lâm sàng tại các Khoa thuộc Trung tâm Răng Hàm Mặt.
- Thực hành một số kỹ năng cơ bản trên người bệnh

7. TIÊU CHUẨN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

STT	Họ và tên Năm sinh	Chức vụ	Học hàm, học vị	Năm TN học vị
1	Nguyễn Hồng Lợi 1967	Giám đốc Trung tâm	Tiến sĩ	2007
2	Cung Văn Vinh 1964	Phó Giám đốc Trung tâm	BSCKII	2015
3	Trần Xuân Phú 1977	Phó Giám đốc Trung tâm	BSCKII	2012
4	Nguyễn Hoàng Mỹ Hiền 1988	Phó Giám đốc Trung tâm	Thạc sĩ	2019
5	Hoàng Lê Trọng Châu 1965	Phó Trưởng khoa	BSCKII	2010
6	Nguyễn Viết Cử 1975	Phó Trưởng khoa	BSCKII	2017
7	Võ Trần Nhã Trang 1988	Phó Trưởng Khoa	Thạc sĩ	2019
8	Nguyễn Văn Khánh 1988	Phó Trưởng Khoa	Thạc sĩ	2017
9	Nguyễn Hồ Phương Mai 1989	Phó Trưởng Khoa	Thạc sĩ	2018
10	Châu Nhật Quang 1990	Phó Trưởng Khoa	Thạc sĩ	2018
11	Phan Văn Tuyền 1989	Bác sĩ điều trị	Thạc sĩ	2022
12	Nguyễn Đình Hòa 1995	Bác sĩ điều trị	Thạc sĩ	2022
13	Đặng Ngọc Anh Thư 1994	Bác sĩ điều trị	Thạc sĩ	2021

– Tiêu chuẩn của giảng viên và trợ giảng về: chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp, yêu cầu về nghiệp vụ dạy-học:

- + Có trình độ sau đại học trở lên
- + Có thời gian hành nghề KB, CB liên tục từ 03 năm trở lên
- + Có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, đối tượng được hướng dẫn thực hành.
- + Các giảng viên đã được đào tạo về Phương pháp dạy học lâm sàng hoặc Phương pháp Giảng dạy Đại học Y học.

8. TRANG THIẾT BỊ, HỌC LIỆU SỬ DỤNG CHO KHÓA HỌC:

– Trung tâm Đào tạo & CĐT, Bệnh viện Trung ương Huế được trang bị hệ thống nghe nhìn hiện đại, truyền hình trực tiếp cùng hệ thống hội trường, phòng giảng. Có hệ thống các phòng học lý thuyết hiện đại có đủ chỗ cho học viên với trang thiết bị nghe nhìn phục vụ công tác dạy - học có chất lượng. Có labo thực hành cho học viên với trang thiết bị phù hợp với các nội dung đào tạo, cập nhật với tiến bộ khoa học công nghệ hiện đại. Bố trí để học viên được sử dụng các trang thiết bị có tại labo, có hệ thống mô hình, mô phỏng phù hợp, hiện đại để học viên được thực tập thành thạo trước khi sử dụng máy móc thiết bị của viện phục vụ cho việc nghiên cứu chuyên môn.

– Trung tâm Răng Hàm Mặt có 02 hội trường giao ban, có màn hình trình chiếu, trang thiết bị y tế hiện đại, các ấn phẩm đầy đủ phục vụ tốt cho công tác giảng dạy.

– Trung tâm Răng Hàm Mặt: có 70 giường với đầy đủ mặt bệnh, 23 ghế nha khoa hiện đại hoàn chỉnh, có hệ thống labo răng giả, có hệ thống phòng mổ chuyên khoa hiện đại với các trang thiết bị tiên tiến, có hệ thống chụp X quang răng hiện đại phục vụ cho nhu cầu học tập, chẩn đoán và điều trị:

- + Máy X quang:
- + CT Cone Beam,
- + Chụp phim góc răng (X quang kỹ thuật số, Phim Phosphor Scan)

– Học viên được thực hành khám bệnh, chữa bệnh dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành, được thực hành tại các khoa phòng lâm sàng công nghệ cao

của bệnh viện, được cung cấp đủ hóa chất dung môi, bông băng và các vật tư khác, được sử dụng các thiết bị công nghệ hiện đại có tại bệnh viện dưới sự giám sát của người hướng dẫn nhằm đáp ứng nội dung học tập và thực hành.

8.1. Cơ sở đào tạo

- Trung tâm đào tạo - Chỉ đạo tuyến, Bệnh viện Trung ương Huế.
- Trung tâm Răng Hàm Mặt, Bệnh viện Trung ương Huế (các khoa thuộc trung tâm)

8.2. Phương tiện tra cứu, tham khảo thông tin: Thư viện Bệnh viện Trung ương Huế có đủ chỗ ngồi cho gần 50 người với hơn 3000 đầu sách, tài liệu, tạp chí y học trong và ngoài nước bao gồm tất cả các chuyên ngành lâm sàng, cận lâm sàng và các môn cơ sở; các luận văn cao học, luận án tiến sĩ, chuyên khoa II; Có các tài liệu dạy - học, các quy trình chuyên môn chuyên ngành của Bộ Y tế. Ngoài ra Thư viện còn được trang bị hệ thống nghe nhìn hiện đại, hệ thống hội trường, có đầy đủ trang thiết bị hiện đại và tối tân. Phòng đọc có máy tính nối mạng Internet để giảng viên, học viên tra cứu thông tin trên mạng.

9. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

- **Điều kiện mở khoá học:** Căn cứ kế hoạch đào tạo của Trung tâm Đào tạo & CĐT và được phê duyệt của Ban Giám đốc Bệnh viện
- **Địa điểm tổ chức học:**
 - + Lý thuyết: học tại giảng đường của Trung tâm đào tạo & CĐT và Trung tâm Răng Hàm Mặt
 - + Thực hành: tại các khoa thuộc Trung tâm Răng Hàm Mặt
- **Đánh giá sau khóa học:**
 - + Đánh giá thực hành: Sử dụng các hình thức sau: vấn đáp, thực hiện kỹ năng lâm sàng, Câu hỏi trắc nghiệm,...

10. ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN:

- Đánh giá và Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành: Những học viên đạt các tiêu chuẩn sau đây được Bệnh viện TW Huế cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo quy định của ND 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ,

- Không vắng học quá 10% tổng số thời gian khóa học.
- Không bị kỷ luật trong thời gian tham dự khóa học.
- Hoàn thành đầy đủ bảng tiêu chí đánh giá thực hành của khóa học.
- Sau khi hoàn thành quá trình thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của Người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành, cơ sở hướng dẫn thực hành có trách nhiệm Cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; Việc đánh giá, nhận xét của Người hướng dẫn thực hành và xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cần bảo đảm khách quan, trung thực.

11. CHỈ TIÊU THỰC HÀNH:

Học viên hoàn thành các chỉ tiêu dưới đây (có xác nhận của giảng viên hướng dẫn lâm sàng)

TT	Tên bài	Số tiết TH	Kỹ năng/ thủ thuật	Chỉ tiêu tay nghề Số lần tối thiểu/1 hv			
				Labo/ tại lớp học	BP (bệnh nhân)		
					K.tập	Phụ	Tự làm
1	Điều trị vết thương phần mềm vùng hàm mặt không thiếu hồng tổ chức	8	Quan sát, nắm bắt quy trình sơ cứu vết thương	0	8	4	0
2	Sơ cứu cầm máu vùng hàm mặt	4	Quan sát, nắm bắt kỹ thuật sơ cứu cầm máu vùng hàm mặt	0	4	2	0
3	Sơ cứu gãy xương vùng hàm mặt	12	Quan sát, nắm bắt sơ cứu gãy xương vùng hàm mặt	0	8	4	0

TT	Tên bài	Số tiết TH	Kỹ năng/ thủ thuật	Chỉ tiêu tay nghề Số lần tối thiểu/1 hv			
				Labo/ tài lớp học	BP (bệnh nhân)		
					K.tập	Phụ	Tự làm
4	Nắn sai (trật) khớp thái dương hàm	4	Quan sát, nắm bắt kỹ thuật nắn sai (trật) khớp thái dương hàm	0	4	0	0
5	Nhổ răng sữa	4	Quan sát, nắm bắt kỹ thuật nhổ răng sữa	0	4	2	0
6	Dẫn lưu máu tụ vùng miệng hàm mặt	4	Quan sát, nắm bắt kỹ thuật dẫn lưu máu tụ vùng miệng hàm mặt	0	2	2	0
7	Tạo hình bằng các vật tại chỗ đơn giản	4	Quan sát, nắm bắt các kỹ thuật trong tạo hình đơn giản vùng hàm mặt bằng vật tại chỗ.	0	4	1	0
8	Cắt u lưỡi lành tính	4	Quan sát, nắm bắt kỹ thuật cắt u lưỡi lành tính	0	4	2	0
9	Chích áp xe lợi	4	Quan sát, nắm bắt kỹ thuật chích áp xe lợi	0	4	2	0

TT	Tên bài	Số tiết TH	Kỹ năng/ thủ thuật	Chỉ tiêu tay nghề Số lần tối thiểu/1 hv			
				Labo/ tại lớp học	BP (bệnh nhân)		
					K.tập	Phụ	Tự làm
10	Điều trị viêm loét niêm mạc miệng	12	Quan sát, nắm bắt các phương pháp điều trị viêm loét niêm mạc miệng	0	8	4	0
11	Điều trị viêm quanh thân răng cấp	4	Quan sát, nắm bắt các phương pháp điều trị viêm quanh thân răng cấp	0	2	2	0
Tổng		64		0	52	25	0

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TS.BS. MAI ĐÌNH ĐIỀU

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO & CĐT
PHÓ GIÁM ĐỐC


BSKII. PHẠM NHƯ VĨNH TUYÊN

Tp Huế, ngày 26 tháng 4 năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
CHUYÊN KHOA TAI MŨI HỌNG CHO BÁC SỸ Y KHOA

1. TÊN KHÓA HỌC VÀ GIỚI THIỆU CHUNG VỀ KHÓA HỌC

1.1. Tên khóa học: Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Tai Mũi Họng

1.2. Giới thiệu chung về khóa học

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Chương trình đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh dành cho Bác sĩ Y khoa thời gian 12 tháng đảm bảo cho học viên được bổ sung và nâng cao những kiến thức đã học ở trình độ đại học; tăng cường kiến thức chuyên ngành; huấn luyện một số kỹ năng thực hành y khoa và chuyên khoa Tai Mũi Họng.

2. ĐỐI TƯỢNG, YÊU CẦU ĐẦU VÀO ĐỐI VỚI HỌC VIÊN:

2.1. Đối tượng học viên

Bác sĩ y khoa có nguyện vọng được cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề y khoa (theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 8 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023).

2.2. Yêu cầu đầu vào đối với học viên

- Tốt nghiệp bác sĩ y khoa

3. MỤC TIÊU KHÓA HỌC:

3.1. Mục tiêu chung

- Biết được và thực hiện được các cấp cứu thông thường tai mũi họng

3.2. Mục tiêu cụ thể

Kiến thức:

- Mô tả được chẩn đoán, các nguyên tắc điều trị các bệnh lý cấp cứu tai mũi họng
- Trình bày được các bước thực hiện cấp cứu thông thường tai mũi họng

Kỹ năng:

- Thực hiện được các cấp cứu thông thường tai mũi họng

Thái độ:

- Có kỹ năng giao tiếp tốt trong quá trình thăm khám, chẩn đoán, thực hiện các cấp cứu thông thường tai mũi họng
- Nhận thức được vai trò và trách nhiệm của một bác sỹ trong sự nghiệp tư vấn, chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, tôn trọng, cảm thông và lắng nghe ý kiến của cộng đồng trong hoạt động nghề nghiệp.

4. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

STT	Nội dung	Mục tiêu học tập	Số tiết học		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1.	Dị vật tai, mũi, họng	1. Chẩn đoán được dị vật tai, mũi, họng 2. Trình bày được nguyên tắc xử trí dị vật tai, mũi họng	20	4	16
2.	Khó thở thanh quản	1. Trình bày được chẩn đoán khó thở thanh quản 2. Nắm được chỉ định, phương pháp phẫu thuật mở khí quản	10	2	8
3.	Chảy máu mũi	1. Trình bày được chẩn đoán chảy máu mũi 2. Trình bày được các bước xử trí cầm máu mũi	20	4	16
4.	Làm thuốc tại chỗ Tai Mũi Họng	1. Trình bày được nguyên tắc làm thuốc tại chỗ tai mũi họng	20	4	16

STT	Nội dung	Mục tiêu học tập	Số tiết học		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
		2. Nắm được các bước thực hiện làm thuốc tại chỗ tai mũi họng			
5.	X quang trong Tai Mũi Họng	1. Trình bày được các chỉ định chụp X Quang trong tai mũi họng 2. Trình bày được hình ảnh bệnh lý trên phim X quang tai mũi họng	10	2	8
Tổng số tiết:			80	16	64

5. TÊN TÀI LIỆU DẠY - HỌC

- Tài liệu chính thức: Giáo trình thực hành Tai Mũi Họng do Khoa Tai Mũi Họng, Bệnh viện TW Huế biên soạn

- Tài liệu đọc thêm:

1. Nhan Trùng Sơn (2008), Tai Mũi Họng - quyển 1, 2, NXB Y học, TP. Hồ Chí Minh
2. Võ Tấn (2003), Tai Mũi Họng thực hành - quyển 1, 2, 3, NXB Y học, Hà Nội.
3. Bailey, B. J., Johnson, J. T., & Rosen, C. A. (2014). Bailey's head and neck surgery - otolaryngology. Philadelphia: Wolters Kluwer, Lippincott Williams et Wilkins.
4. Flint Paul W., Charles W. (2019), Cummings otolaryngology head & neck surgery - 7th Edition, Philadelphia, PA: Mosby/Elsevier
5. Tuli, B. S., Tuli, I. P., Singh, A., & Tuli, N. K. (2013). Textbook of ear, nose and throat, New Delhi: Jaypee Brothers.

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

6.1. Phương pháp dạy lý thuyết:

- Bài giảng, thuyết trình có minh họa

6.2. Phương pháp thực hành:

- Kiến tập lâm sàng tại Khoa Tai Mũi Họng.
- Thực hành một số kỹ năng cơ bản trên người bệnh

7. TIÊU CHUẨN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

STT	Họ và tên Năm sinh	Chức vụ hiện nay	Học hàm, học vị cao nhất	Năm TN học vị cao nhất
1.	Trần Phương Nam 1969	Trưởng khoa	BSCCKII	2005
2.	Nguyễn Quốc Dũng 1977	P. trưởng khoa	BSCCKII	2011
3.	Lê Thanh Tùng 1968	Bác sỹ điều trị	BSCCKII	2011
4.	Nguyễn Ngọc Hưng 1966	Bác sỹ điều trị	BSCCKI	2001
5.	Lê Chí Thông 1982	Bác sỹ điều trị	BSCCKII	2018
6.	Phan Ngô Huy 1982	Bác sỹ điều trị	BSCCKII	2020
7.	Lê Quốc Anh 1987	Bác sỹ điều trị	Thạc sĩ	2017
8.	Đoàn Thị Mỹ Trang 1992	Bác sỹ điều trị	Thạc sĩ	2019
9.	Dương Mạnh Đạt 1993	Bác sỹ điều trị	Thạc sĩ	2020

STT	Họ và tên Năm sinh	Chức vụ hiện nay	Học hàm, học vị cao nhất	Năm TN học vị cao nhất
10.	Lê Viết Thanh 1993	Bác sỹ điều trị	Thạc sĩ	2020
11.	Nguyễn Duy Phú 1994	Bác sỹ điều trị	Thạc sĩ	2021

- *Tiêu chuẩn của giảng viên và trợ giảng về: chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp, yêu cầu về nghiệp vụ dạy-học:*

- + Có trình độ sau đại học trở lên
- + Có thời gian hành nghề KB, CB liên tục từ 03 năm trở lên
- + Có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, đối tượng được hướng dẫn thực hành.
- + Các giảng viên đã được đào tạo về Phương pháp dạy học lâm sàng hoặc Phương pháp Giảng dạy Đại học Y học.

8. TRANG THIẾT BỊ, HỌC LIỆU SỬ DỤNG CHO KHÓA HỌC:

- Trung tâm Đào tạo & CĐT, Bệnh viện Trung ương Huế được trang bị hệ thống nghe nhìn hiện đại, truyền hình trực tiếp cùng hệ thống hội trường, phòng giảng. Có hệ thống các phòng học lý thuyết hiện đại có đủ chỗ cho học viên với trang thiết bị nghe nhìn phục vụ công tác dạy - học có chất lượng. Có labo thực hành cho học viên với trang thiết bị phù hợp với các nội dung đào tạo, cập nhật với tiến bộ khoa học công nghệ hiện đại. Bố trí để học viên được sử dụng các trang thiết bị có tại labo, có hệ thống mô hình, mô phỏng phù hợp, hiện đại để học viên được thực tập thành thạo trước khi sử dụng máy móc thiết bị của viện phục vụ cho việc nghiên cứu chuyên môn.
- Khoa Tai Mũi Họng có hội trường giao ban, có màn hình trình chiếu, trang thiết bị y tế hiện đại, các ấn phẩm đầy đủ phục vụ tốt cho công tác giảng dạy.
- Phòng Nội soi Tai Mũi Họng có hệ thống nội soi tai mũi họng ống cứng hiện đại đáp ứng yêu cầu đào tạo và thực hành trên người bệnh.
- Học viên được thực hành khám bệnh, chữa bệnh dưới sự giám sát của người

hướng dẫn thực hành, được thực hành tại các khoa phòng lâm sàng công nghệ cao của bệnh viện, được cung cấp đủ hóa chất dung môi, bông băng và các vật tư khác, được sử dụng các thiết bị công nghệ hiện đại có tại bệnh viện dưới sự giám sát của người hướng dẫn nhằm đáp ứng nội dung học tập và thực hành.

1. Cơ sở đào tạo

- Trung tâm đào tạo - Chi đạo tuyến, Bệnh viện Trung ương Huế.
- Khoa Tai Mũi Họng, Bệnh viện Trung ương Huế

2. Phương tiện tra cứu, tham khảo thông tin: Thư viện Bệnh viện Trung ương Huế có đủ chỗ ngồi cho gần 50 người với hơn 3000 đầu sách, tài liệu, tạp chí y học trong và ngoài nước bao gồm tất cả các chuyên ngành lâm sàng, cận lâm sàng và các môn cơ sở; các luận văn cao học, luận án tiến sĩ, chuyên khoa II; Có các tài liệu dạy - học, các quy trình chuyên môn chuyên ngành của Bộ Y tế. Ngoài ra Thư viện còn được trang bị hệ thống nghe nhìn hiện đại, hệ thống hội trường, có đầy đủ trang thiết bị hiện đại và tối tân. Phòng đọc có máy tính nối mạng Internet để giảng viên, học viên tra cứu thông tin trên mạng.

9. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH


- **Điều kiện mở khoá học:** Căn cứ kế hoạch đào tạo của TT Đào tạo-CĐT
- **Địa điểm tổ chức học:**
 - + Lý thuyết: học tại giảng đường của Trung tâm đào tạo & CĐT và Khoa Tai Mũi Họng
 - + Thực hành: Khoa Tai Mũi Họng
- **Đánh giá sau khóa học:**
 - + Đánh giá thực hành: Vấn đáp, Thực hiện kỹ năng lâm sàng
- **Chỉ tiêu thực hành:**

TT KN	Tên Bài	Số tiết TH	Kỹ năng/thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/ 1 hv		
				K.tập	Phụ	Tự làm
1.	Dị vật tai, mũi, họng	16	Cố định được trẻ nhỏ	3	2	1
2.			Lấy dị vật tai	3	2	1

TT KN	Tên Bài	Số tiết TH	Kỹ năng/thủ thuật	Chỉ tiêu thực hành Số lần tối thiểu đạt/ 1 hv		
				K.tập	Phụ	Tự làm
3.			Lấy dị vật mũi	3	2	1
4.			Lấy dị vật họng miệng	3	2	1
5.			Lấy dị vật hạ họng	3	2	1
6.	Khó thở thanh quản	8	Nhận biết được khó thở thanh quản	3	2	1
7.			Phân độ được khó thở thanh quản	3	2	1
8.			Phẫu thuật mở khí quản	3	2	1
9.	Chảy máu mũi	16	Chẩn đoán chảy máu mũi trước	3	2	1
10.			Nhét bấc cầm máu mũi trước	3	2	1
11.			Chẩn đoán chảy máu mũi sau	3	2	1
12.			Nhét bấc mũi sau cầm máu	3	2	1
13.	Làm thuốc tại chỗ Tai Mũi Họng	16	Súc rửa tai	3	2	1
14.			Làm thuốc tai ướt	3	2	1
15.			Làm thuốc tai khô	3	2	1
16.			Đặt thuốc co mạch mũi	3	2	1
17.			Hút rửa mũi	3	2	1
18.			Khí dung mũi	3	2	1
19.			Khí dung họng	3	2	1
20.	X quang trong Tai Mũi Họng	8	Phân tích được hình ảnh gãy xương chính mũi	3	2	1
21.			Phân tích được hình ảnh viêm xoang hàm một bên	3	2	1
22.			Phân tích được hình ảnh dị vật thực quản đoạn cổ	3	2	1

- Tổ chức hướng dẫn thực hành: Theo kế hoạch thực hiện, sắp xếp và phân bổ của Trung tâm đào tạo & CĐT
- Đánh giá và cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành: Những học viên đạt các tiêu chuẩn sau đây được Bệnh viện TW Huế cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo quy định của ND 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ,
- Không vắng học quá 10% tổng số thời gian khóa học.
- Không bị kỷ luật trong thời gian tham dự khóa học.
- Hoàn thành đầy đủ bảng tiêu chí đánh giá thực hành của khóa học.
- Sau khi hoàn thành quá trình thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của Người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành, cơ sở hướng dẫn thực hành có trách nhiệm Cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; Việc đánh giá, nhận xét của Người hướng dẫn thực hành và xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cần bảo đảm khách quan, trung thực.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



TS.BS. MAI ĐÌNH ĐIỀU

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO & CĐT
PHÓ GIÁM ĐỐC



BSCKII. PHẠM NHƯ VĨNH TUYÊN

Tp Huế, ngày 26 tháng 4 năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
CHUYÊN KHOA DA LIỄU CHO BÁC SỸ Y KHOA

1. TÊN KHÓA HỌC VÀ GIỚI THIỆU CHUNG VỀ KHÓA HỌC

1.1. Tên khóa học: Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Da Liễu

1.2. Giới thiệu chung về khóa học

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Chương trình đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh dành cho Bác sĩ Y khoa thời gian 12 tháng đảm bảo cho học viên được bổ sung và nâng cao những kiến thức đã học ở trình độ đại học; tăng cường kiến thức chuyên ngành; huấn luyện một số kỹ năng thực hành y khoa và chuyên khoa Da Liễu.

2. ĐỐI TƯỢNG, YÊU CẦU ĐẦU VÀO ĐỐI VỚI HỌC VIÊN:

2.1. Đối tượng học viên

Bác sĩ y khoa có nguyện vọng được cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề y khoa (theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 8 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023).

2.2. Yêu cầu đầu vào đối với học viên

- Tốt nghiệp bác sĩ y khoa

3. MỤC TIÊU KHÓA HỌC:

3.1. Mục tiêu chung

- Có kiến thức về các bệnh da thường gặp

3.2. Mục tiêu cụ thể

Kiến thức:

- Nắm vững sinh lý và cấu trúc da, các tổn thương da cơ bản
- Mô tả được chẩn đoán, các nguyên tắc điều trị các bệnh Da Liễu thường gặp

Kỹ năng

- Chẩn đoán và đưa ra phác đồ điều trị các bệnh Da Liễu thường gặp

Thái độ:

- Có kỹ năng giao tiếp tốt trong quá trình thăm khám, chẩn đoán.
- Nhận thức được vai trò và trách nhiệm của một bác sỹ trong sự nghiệp tư vấn, chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, tôn trọng, cảm thông và lắng nghe ý kiến của cộng đồng trong hoạt động nghề nghiệp.

4. CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

STT	Nội dung	Mục tiêu học tập	Số tiết học		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1.	Sinh lý, cấu trúc giải phẫu da	Trình bày được cấu trúc giải phẫu và chức năng sinh lý cơ bản của da. Hiểu được mối liên quan giữa giải phẫu và sinh lý da.	10	2	8
2.	Các tổn thương cơ bản	Trình bày được các tổn thương cơ bản của da. Nắm rõ tổn thương cơ bản đặc trưng của từng bệnh.	10	2	8
3.	Bệnh thủy đậu, zona, herpes	Thực hiện được việc khám , chẩn đoán, điều trị, tư vấn bệnh da thường gặp	20	4	16
4.	Bệnh viêm da cơ địa	Thực hiện được việc khám , chẩn đoán, điều trị, tư vấn bệnh da thường gặp	20	4	16

STT	Nội dung	Mục tiêu học tập	Số tiết học		
			Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
5.	Bệnh vẩy nến, xơ cứng bì, lupus	Thực hiện được việc khám , chẩn đoán, điều trị, tư vấn bệnh da thường gặp	20	4	16
Tổng số tiết:			80	16	64

5. TÊN TÀI LIỆU DẠY - HỌC

- Tài liệu học tập chính: Giáo trình chuyên khoa Da Liễu cơ bản- do Khoa tự biên soạn.
- Tài liệu tham khảo
 - Giáo trình Da Liễu – Đại học Y Dược Thành Phố Hồ Chí Minh.
 - Giáo trình Da Liễu – Đại học Y Dược Hà Nội
 - Giáo trình Da Liễu – Đại học Y Dược Huế
 - Dermnet.Org.Nz
 - Color Atlas And Synopsis Of Clinical Dermatology, Fitzpatrick 6edition
 - Dermatology In General Medicine, Fitzpatrick 7edition
 - Dermatopathology, Raymond L. Barnhill, Md

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

6.1. Phương pháp dạy lý thuyết:

- Bài giảng, thuyết trình có minh họa

6.2. Phương pháp thực hành:

- Kiến tập lâm sàng tại khoa Da Liễu
- Thực hành một số kỹ năng cơ bản trên người bệnh

7. TIÊU CHUẨN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

STT	Họ và tên Năm sinh	Chức vụ hiện nay	Học hàm, học vị cao nhất	Năm TN học vị cao nhất
1	Dương Hữu Thành 1971	Trưởng khoa Da Liễu, BVTW Huế	BSCCKII	2018
2	Hoàng Đức Yên 1982	Phó Trưởng khoa Da Liệu, BVTW Huế	BSCCKI	2010
3	Nguyễn Thị Thùy Trang 1989	Phó Trưởng khoa Da Liệu, BVTW Huế	BSCCKI	2020
4	Hoàng Thị Ngọc Diễm 1983	Bác sỹ điều trị, khoa Da Liễu, BVTW Huế	BSCCKI	2010

- Tiêu chuẩn của giảng viên và trợ giảng về: chuyên môn, kinh nghiệm nghề nghiệp, yêu cầu về nghiệp vụ dạy-học:

- + Có trình độ sau đại học trở lên
- + Có thời gian hành nghề KB, CB liên tục từ 03 năm trở lên
- + Có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, đối tượng được hướng dẫn thực hành.
- + Các giảng viên đã được đào tạo về Phương pháp dạy học lâm sàng hoặc Phương pháp Giảng dạy Đại học Y học.

8. TRANG THIẾT BỊ, HỌC LIỆU SỬ DỤNG CHO KHÓA HỌC:

- Trung tâm Đào tạo & CĐT của Bệnh viện Trung ương Huế được trang bị hệ thống nghe nhìn hiện đại, truyền hình trực tiếp cùng một hệ thống hội trường, phòng giảng được trang bị hiện đại và tối tân.
- Khoa Da Liễu có khu phòng học, phòng trực rộng rãi, nhiều phương tiện phục vụ cho giảng dạy
- Khu khám và điều trị có sinh hiển vi khám, đèn lúp, máy móc,... đầy đủ mọi phương tiện để khám bệnh:

- + Máy Laser co2, máy đốt điện cao tần, máy chiếu ánh sáng biolight
- + Bình Ni tơ lỏng, máy điện di chăm sóc da
- + Máy Laser ND Yag q switch, máy IPL, Máy Laser fractional, máy hifu
- + Khu thủ thuật, tiểu phẫu, chăm sóc da với máy móc hiện đại đầy đủ để điều trị hiệu quả các bệnh về da, nơi các học viên có thể được tham gia thực hành làm thủ thuật.

1. Cơ sở đào tạo

- Trung tâm đào tạo - Chi đạo tuyến, Bệnh viện Trung ương Huế.
- Khoa Da Liễu, Bệnh viện Trung ương Huế

2. Phương tiện tra cứu, tham khảo thông tin: Thư viện Bệnh viện Trung ương Huế có đủ chỗ ngồi cho gần 50 người với hơn 3000 đầu sách, tài liệu, tạp chí y học trong và ngoài nước bao gồm tất cả các chuyên ngành lâm sàng, cận lâm sàng và các môn cơ sở; các luận văn cao học, luận án tiến sĩ, chuyên khoa II; Có các tài liệu dạy - học, các quy trình chuyên môn chuyên ngành của Bộ Y tế. Ngoài ra Thư viện còn được trang bị hệ thống nghe nhìn hiện đại, hệ thống hội trường, có đầy đủ trang thiết bị hiện đại và tối tân. Phòng đọc có máy tính nối mạng Internet để giảng viên, học viên tra cứu thông tin trên mạng.

9. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH


- **Điều kiện mở khoá học:** theo kế hoạch đào tạo của Trung tâm Đào tạo & CĐT
- **Địa điểm tổ chức học:**
 - + Lý thuyết: Giảng đường của Trung tâm đào tạo & CĐT và Khoa Da Liễu
- + Thực hành: Khoa Da Liễu
- + **Đánh giá sau khóa học:**
 - + Đánh giá thực hành: : Thi Tình huống lâm sàng: bóc bệnh án, làm bài, trả lời câu hỏi của Thầy cô.
 - Tổ chức hướng dẫn thực hành: Theo kế hoạch thực hiện, sắp xếp và phân bổ của Trung tâm đào tạo & CĐT
 - Đánh giá và cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành: Những học viên đạt các tiêu chuẩn sau đây được Bệnh viện TW Huế cấp Giấy xác nhận hoàn thành

quá trình thực hành theo quy định của NĐ 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ,

- Không vắng học quá 10% tổng số thời gian khóa học.
- Không bị kỷ luật trong thời gian tham dự khóa học.
- Hoàn thành đầy đủ bảng tiêu chí đánh giá thực hành của khóa học.
- Sau khi hoàn thành quá trình thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của Người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành, cơ sở hướng dẫn thực hành có trách nhiệm Cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; Việc đánh giá, nhận xét của Người hướng dẫn thực hành và xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cần bảo đảm khách quan, trung thực

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TS.BS. MAI ĐÌNH ĐIỀU

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO & CĐT
PHÓ GIÁM ĐỐC

BSCKII. PHẠM NHƯ VĨNH TUYẾN

Tp Huế, ngày 26 tháng 4 năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
VỀ CHUYÊN NGÀNH XÉT NGHIỆM
CHO BÁC SĨ Y KHOA

1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ KHOÁ HỌC

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023.

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Chương trình đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh dành cho Bác sĩ Y khoa thời gian 12 tháng gồm thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng và thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh y khoa 09 tháng nhằm đảm bảo cho học viên được bổ sung và nâng cao những kiến thức đã học ở trình độ đại học; tăng cường kiến thức chuyên ngành; huấn luyện các kỹ năng thực hành về Nội, Ngoại, Sản Nhi, và thực hành cơ bản các danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của người hành nghề chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề y khoa trong đó huấn luyện một số kỹ năng thực hành trong chuyên ngành xét nghiệm vi sinh, hoá sinh, huyết học là một phần của chương trình đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh dành cho Bác sĩ Y khoa

2. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Mục tiêu chung

- Nâng cao các kiến thức Y học về chuyên ngành xét nghiệm.
- Nâng cao các kỹ năng thực hành trong lĩnh vực xét nghiệm.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Kiến thức

Sau khi kết thúc khóa học, học viên có khả năng:

- Nắm vững các kiến thức cần thiết về Vi sinh, Hoá sinh, Huyết học áp dụng xét nghiệm vào lâm sàng
- Nắm được ý nghĩa lâm sàng của các xét nghiệm Vi sinh, Hoá sinh, Huyết học và biện luận kết quả xét nghiệm khi điều trị cho bệnh nhân.
- Nắm được các phương pháp đảm bảo chất lượng trong phòng xét nghiệm

Kỹ năng

- Thực hiện đúng quy trình thực hành phòng ngừa chuẩn và kiểm soát nhiễm khuẩn bệnh viện
- Thực hiện đúng các quy định về an toàn người bệnh trong thực hành chăm sóc và báo cáo sự cố y khoa.
- Giao tiếp công sở, giao tiếp với người bệnh/gia đình người bệnh phù hợp với văn hóa, tín ngưỡng.
- Ứng dụng hiệu quả xét nghiệm khi điều trị cho bệnh nhân.
- Hợp tác làm việc theo nhóm có hiệu quả.
- Ứng dụng được công nghệ thông tin vào công việc.

Thái độ

- Tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật liên quan và Tiêu chuẩn đạo đức khi thực hành nghề nghiệp.
- Tự giác học tập liên tục để duy trì, phát triển năng lực cho bản thân và nghề nghiệp.
- Tác phong cẩn thận; tỉ mỉ; trung thực; tôn trọng, hợp tác với người bệnh và đồng nghiệp; đảm bảo an toàn khi chăm sóc người bệnh; chịu trách nhiệm cá nhân khi thực hành nghề nghiệp.

3. ĐỐI TƯỢNG, YÊU CẦU ĐẦU VÀO ĐỐI VỚI HỌC VIÊN

Học viên đạt các yêu cầu sau:

- Tốt nghiệp Bác sỹ đa khoa

- Có đủ sức khỏe theo qui định.
- Lý lịch bản thân rõ ràng, hiện không bị truy cứu trách nhiệm hình sự
- Chưa được cấp giấy phép hành nghề Bác sỹ (theo Luật Khám bệnh, Chữa bệnh).
- Tự nguyện tham gia đào tạo.

4. CHƯƠNG TRÌNH

4.1. Chương trình tổng quát

Thời gian: 02 tuần

Tổng số tiết: 80 tiết; Lý thuyết: 16 tiết; thực hành: 64 tiết

1. Học phần Vi sinh:

TT	Nội dung	Tổng số tiết
1	Lý thuyết tại khoa Vi sinh	6
2	Học thực hành tại khoa Vi Sinh	21
3	Kiểm tra và xác nhận quá trình thực hành	1
Tổng		28

2. Học phần Hoá sinh:

TT	Nội dung	Tổng số tiết
1	Lý thuyết trên lớp	5
2	Học thực hành tại khoa Hóa Sinh	21
Tổng		26

3. Học phần Huyết học:

TT	Nội dung	Tổng số tiết
1	Lý thuyết trên lớp	5
2	Học thực hành tại khoa Xét nghiệm huyết học	21
Tổng		26

4.2. Chương trình chi tiết

4.2.1. Học phần Vi sinh:

STT	TÊN BÀI	MỤC TIÊU BÀI HỌC	TH	LT	TC
1	Giới thiệu về khoa Vi Sinh	- Giới thiệu về sơ đồ tổ chức và hoạt động của khoa - Giới thiệu về trang thiết bị khoa	6	2	8
2	Các xét nghiệm Vi Sinh có bản	- Nắm được các xét nghiệm Vi Sinh cơ bản: Kỹ thuật nhuộm soi, kỹ thuật nuôi cấy vi khuẩn cơ bản, kỹ thuật miễn dịch cơ bản	8	2	10
3	Quản lý chất lượng phòng xét nghiệm Vi Sinh	- Nắm được những khái niệm cơ bản trong quản lý chất lượng phòng xét nghiệm - Các yếu tố quyết định chất lượng xét nghiệm	7	2	9
4	Đánh giá xác nhận quá trình thực hành		1	0	1
Tổng cộng			21	6	28

4.2.2. Học phần Hoá sinh:

STT	TÊN BÀI	MỤC TIÊU BÀI HỌC	TH	LT	TC
1	Giới thiệu về khoa Hóa Sinh	- Giới thiệu về sơ đồ tổ chức và hoạt động của khoa - Giới thiệu về trang thiết bị khoa	6	1	7

STT	TÊN BÀI	MỤC TIÊU BÀI HỌC	TH	LT	TC
2	Các xét nghiệm Hóa Sinh. Nguyên lý hoạt động của các thiết bị	-Nắm được các xét nghiệm Hóa Sinh, ứng dụng vào hiệu quả vào lâm sàng. -Nắm được nguyên lý hoạt động của các thiết bị	8	2	10
3	Quản lý chất lượng phòng xét nghiệm Hóa Sinh	- Nắm được những khái niệm cơ bản trong quản lý chất lượng phòng xét nghiệm - Các yếu tố quyết định chất lượng xét nghiệm - Làm thế nào để xét nghiệm có chất lượng	7	2	9
4	Đánh giá xác nhận quá trình thực hành				
Tổng cộng			21	5	26

4.2.3. Học phần Huyết học:

STT	TÊN BÀI	MỤC TIÊU BÀI HỌC	TH	LT	TC
1	Quy trình lấy mẫu, cách vận chuyển và bảo quản mẫu trong xét nghiệm Huyết học	- Hiểu cách lấy máu, bảo quản và lưu trữ mẫu máu của từng xét nghiệm cụ thể tại khoa Xét nghiệm Huyết học	2	1	3
2	Phân tích các thông số "Tổng	- Trình bày được nguyên lý và các thông số huyết học được đo	4	1	5

STT	TÊN BÀI	MỤC TIÊU BÀI HỌC	TH	LT	TC
	phân tích tế bào máu trên máy đếm tế bào máu tự động". Cách kiểm tra các thông số bất thường của máy.	bằng máy đếm tế bào máu tự động. - Phân tích và nêu được một số yếu tố ảnh hưởng đến các thông số đó.			
3	Huyết đồ	- Hiểu được ý nghĩa của các thông số hồng cầu, bạch cầu và tiểu cầu - Nhận biết hình thái tế bào máu trên kính hiển vi, nêu được gợi ý chẩn đoán.	6	1	7
4	Các kỹ thuật xét nghiệm thăm dò đông cầm máu tổng quát: Thời gian máu chảy (IVY), thời gian prothrombin (PT), thời gian thromboplastine từng phần hoạt hóa (APTT), định lượng fibrinogen, co cục máu.	- Hiểu và thực hiện được các xét nghiệm đông máu cơ bản để thăm dò trường hợp chảy máu. - Hiểu và thực hiện được xét nghiệm ngưng tập tiểu cầu - Phân tích kết quả đông cầm máu cơ bản.	6	1	7

STT	TÊN BÀI	MỤC TIÊU BÀI HỌC	TH	LT	TC
5	Định nhóm máu ABO	- Trình bày được nguyên lý và đánh giá kết quả.	3	1	4
5	Đánh giá xác nhận quá trình thực hành				
Tổng cộng			21	5	26

5. TÀI LIỆU DẠY - HỌC

5.1. Tài liệu chính

- Lý thuyết và thực hành Vi Sinh (Các quy trình tại khoa Vi Sinh, Bệnh viện Trung ương Huế)
- Giáo trình Vi Sinh (Bộ môn Vi Sinh, Trường Đại học Y Dược Huế)
- Lý thuyết và thực hành Hóa Sinh (Khoa Hóa Sinh, Bệnh viện Trung ương Huế)
- Giáo trình Hóa Sinh (Bộ môn Hóa Sinh, Trường Đại học Y Dược Huế)
- Giáo trình Hóa Sinh Lâm sàng (Bộ môn Hóa Sinh, Trường Đại học Y Dược Huế)
- Nguyễn Ngọc Minh (2007), Bài giảng Huyết học Truyền máu sau đại học, NXB Y Học
- AABB Standard (2012), Standards for blood banks and transfusion services
- Council of Europe (2017), Guide to preparation, use and quality of components

5.2. Tài liệu tham khảo

- Bộ Y tế (2014). Tài liệu đào tạo an toàn người bệnh.
- Bộ Y tế (2017). Hướng dẫn thực hành Vi sinh Lâm sàng.
- Quốc hội (2023). Luật khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15.
- Chính phủ (2023). Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

- Bộ Y tế (2023). Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

6. PHƯƠNG PHÁP DẠY - HỌC

- Lấy người học là trung tâm, coi trọng việc tự học và thực hành của học viên.
- Áp dụng các phương pháp dạy - học tích cực như: thảo luận nhóm, case study, dạy học dựa trên năng lực, thảo luận nhóm, làm mẫu, kèm cặp.
- Ứng dụng các phương tiện nghe nhìn, phương tiện dạy học tích cực.
- Phương pháp dạy lý thuyết: bài giảng, thuyết trình có minh họa, thảo luận
- Phương pháp thực hành:
 - + Thực hiện các quy trình xét nghiệm tại khoa
 - + Thảo luận nhóm, nghiên cứu về ca bệnh

7. TIÊU CHUẨN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH LÂM SÀNG CHO KỸ THUẬT Y SAU TỐT NGHIỆP

7.1. Tiêu chuẩn

- Có chứng chỉ hành nghề Bác sỹ xét nghiệm.
- Có phạm vi hoạt động chuyên môn phù hợp với văn bằng của người thực hành, có trình độ đào tạo tương đương hoặc cao hơn người thực hành.
- Có thời gian hành nghề khám bệnh, chữa bệnh liên tục từ 3 năm trở lên.
- Thực hiện đúng quy chế chuyên môn, nội quy bệnh viện và các quy định của Nhà nước.
- Có trách nhiệm hướng dẫn người thực hành theo đúng quy định để đạt kết quả theo yêu cầu.

7.2. Trách nhiệm của người hướng dẫn thực hành

- Hướng dẫn thực hành cho người thực hành.
- Nhận xét về kết quả thực hành và chịu trách nhiệm về nội dung nhận xét của mình.
- Chịu trách nhiệm trong trường hợp người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh

do lỗi của người hướng dẫn thực hành.

- Thực hiện kế hoạch hướng dẫn Bác sỹ sau tốt nghiệp theo kế hoạch đào tạo của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

8. THIẾT BỊ, HỌC LIỆU CHO KHÓA HỌC

Có phòng học, thiết bị âm thanh, ánh sáng và các phương tiện như: máy tính, máy chiếu, y dụng cụ, vật tư tiêu hao cho thực hành.

9. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

9.1. Tổ chức tiếp nhận học viên

- Tiếp nhận người thực hành: Người thực hành phải có đơn đề nghị thực hành và bản sao hợp lệ văn bằng chuyên môn liên quan gửi đến Trung tâm Đào tạo & Chỉ đạo tuyến, nơi đăng ký thực hành; Sau khi nhận được đơn đề nghị thực hành, nếu đồng ý tiếp nhận, Bệnh viện ký hợp đồng thực hành với người thực hành.

- Phân công người hướng dẫn thực hành: Trưởng khoa ra quyết định phân công người hướng dẫn thực hành. Một người hướng dẫn thực hành chỉ được hướng dẫn tối đa là 5 người thực hành trong cùng một thời điểm.

9.2. Lập kế hoạch tổng thể khóa học

- Quá trình thực hành lâm sàng của Bác sỹ sau tốt nghiệp sẽ được chia thành 2 giai đoạn. Giai đoạn I: thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về Hồi sức cấp cứu (12 tuần), giai đoạn II: Thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh (40 tuần). Trong đó, lĩnh vực xét nghiệm là 2 tuần gồm các khoa: Hóa Sinh, Huyết học xét nghiệm và Vi Sinh.

- Số lượng học viên một khóa đào tạo tại một bệnh viện không quá 30 học viên. Tùy theo năng lực của bệnh viện và nhu cầu người học có thể tổ chức nhiều khóa học trong năm nhưng phải đảm bảo các yêu cầu về chất lượng đào tạo như phải có đủ người hướng dẫn, cơ sở vật chất.

- Thời gian đào tạo: liên tục trong thời gian 12 tháng.

9.3. Tổ chức dạy - học lý thuyết

Tổ chức học lý thuyết phải đảm bảo nguyên tắc:

- Phát huy tính tự chủ, tự nghiên cứu của Bác sỹ sau tốt nghiệp, đặc biệt

là đối với những nội dung đã được học trong trường học viên phải tự nghiên cứu, tìm tòi tài liệu đọc thêm để hiểu vấn đề sâu hơn và ứng dụng thực tế tốt hơn.

- Người hướng dẫn có trách nhiệm hỗ trợ để củng cố thêm phần lý thuyết của học viên sau tốt nghiệp thực hành.
- Cập nhật kiến thức, những văn bản mới nhất, phù hợp với thực tế.
- Tăng cường áp dụng phương pháp thảo luận nhóm và sử dụng nghiên cứu ca bệnh để dạy-học, tránh thuyết trình lại lý thuyết.
- Người hướng dẫn có trách nhiệm cập nhật các quy trình, kỹ thuật theo quy định của bệnh viện hoặc của Bộ Y tế để hướng dẫn thực hành cho Bác sỹ sau tốt nghiệp.

9.4. Tổ chức học thực hành, lâm sàng

- * Tổ chức học thực hành lâm sàng phải đảm bảo các yêu cầu sau:*
- Bố trí học thực hành tiền lâm sàng trước khi học lâm sàng.
- Mỗi Bác sỹ sau tốt nghiệp phải thực hành đủ các nội dung trong chương trình đào tạo tại các khoa cận lâm sàng
- Tại mỗi khoa cận lâm sàng, KTV Trưởng cần phân công người hướng dẫn thường xuyên hỗ trợ, động viên để học viên sau tốt nghiệp tự tin và hăng say học tập.
- Thông qua theo dõi thực hành hàng ngày của Bác sỹ sau tốt nghiệp, người phụ trách đào tạo và người hướng dẫn có kế hoạch sắp xếp, hỗ trợ để Bác sỹ sau tốt nghiệp hoàn thành chỉ tiêu, nội dung học tập tại mỗi khoa.
- Các Bác sỹ sau tốt nghiệp thực tập tại các khoa cận lâm sàng, được phân công theo nhóm làm việc cùng với nhân viên trong khoa. Ngoài ra, học viên sau tốt nghiệp cần phát huy tính tự chủ, tự học và vận dụng kinh nghiệm đã học vào thực tế.
- Khi học thực hành, lâm sàng, người hướng dẫn yêu cầu học viên đọc trước, nêu ý kiến thảo luận về các vấn đề lý thuyết liên quan, về quy trình, bảng kiểm thực hành. Sau đó học viên thực hành dưới sự hướng dẫn, hỗ trợ của người hướng dẫn. Trong khi học thực hành lâm sàng, học viên sử dụng

bảng kiểm để tự đánh giá theo nhóm.

- Sau khi học mỗi bài thực hành: Người hướng dẫn yêu cầu học viên/nhóm học viên thực hành với sự quan sát của người hướng dẫn và các học viên khác, sau đó thảo luận, đưa ý kiến phản hồi giúp học viên/nhóm học viên tiếp tục học tập để hoàn thiện kỹ năng.

10. ĐÁNH GIÁ VÀ CẤP GIẤY XÁC NHẬN QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH

10.1. Phương pháp đánh giá


- Học tập trung liên tục trong 12 tháng
- Hoàn thành chương trình học lý thuyết và thực hành
- Kết quả đạt khi xác nhận hoàn thành quá trình thực hành
- Trong thời gian học tập không bị kỷ luật, đình chỉ học tập

10.2. Giấy xác nhận quá trình thực hành

- Học viên sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, đạt các yêu cầu đặt ra
- Sau khi có nhận xét bằng văn bản của người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành, người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh cấp Giấy xác nhận quá trình thực hành theo quy định.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


TS.BS. MAI ĐÌNH ĐIỀU

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO & CĐT
PHÓ GIÁM ĐỐC

BSCKII. PHẠM NHƯ VĨNH TUYÊN

Tp Huế, ngày 26 tháng 4 năm 2024

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
CHUYÊN KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG CHO BÁC SỸ Y KHOA

I. TÊN KHÓA HỌC VÀ GIỚI THIỆU CHUNG VỀ KHÓA HỌC

1. Tên khóa học: Thực hành khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng

2. Giới thiệu chung về khóa học:

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Chương trình đào tạo thực hành khám bệnh, chữa bệnh dành cho Bác sĩ Y khoa thời gian 12 tháng gồm thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng và thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh y khoa 09 tháng nhằm đảm bảo cho học viên được bổ sung và nâng cao những kiến thức đã học ở trình độ đại học; tăng cường kiến thức chuyên ngành; huấn luyện các kỹ năng thực hành về Nội, Ngoại, Sản Nhi, Phục hồi chức năng... và thực hành cơ bản các danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh của người hành nghề chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề y khoa.

Phục hồi chức năng nhằm giúp người bệnh phục hồi khả năng vận động, cải thiện chất lượng cuộc sống. Phục hồi chức năng là một chuyên khoa sâu đòi hỏi các bác sĩ có kiến thức và kỹ năng đầy đủ để có thể thực hành lâm sàng tốt. Thực hành chuyên khoa Phục hồi chức năng nhằm trang bị những kiến thức và kỹ năng cơ bản về chuyên khoa Phục hồi chức năng cho các bác sĩ trong thực hành lâm sàng cũng như tạo nền tảng cơ sở cho các cấp đào tạo cao hơn, giúp người thực hành thực hiện được cơ bản các danh mục kỹ thuật chuyên môn về phục hồi chức

năng của người hành nghề chức danh bác sĩ với phạm vi hành nghề y khoa.

II. ĐỐI TƯỢNG, YÊU CẦU ĐẦU VÀO ĐỐI VỚI HỌC VIÊN:

2.1. Đối tượng học viên

Bác sĩ y khoa có nguyện vọng được cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh Bác sĩ với phạm vi hành nghề y khoa (theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 8 Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023).

2.2. Yêu cầu đầu vào đối với học viên

- Tốt nghiệp bác sĩ y khoa
- Có đủ sức khỏe
- Lý lịch rõ ràng

III. MỤC TIÊU KHÓA HỌC:

1. Mục tiêu tổng quát:

Trang bị những kiến thức về lý thuyết và kỹ năng thực hành lâm sàng cơ bản của chuyên ngành phục hồi chức năng

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Kiến thức:

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về các phương thức vật lý trị liệu, vận động học, hoạt động trị liệu, ngôn ngữ trị liệu, dụng cụ chỉnh hình.
- Ứng dụng được một số kỹ thuật trên vào điều trị, phục hồi chức năng.

2.2. Kỹ năng: Học viên có thể ứng dụng kiến thức cơ bản chẩn đoán và điều trị một số bệnh thường gặp sau:

- Phục hồi chức năng cho trẻ vẹo cột sống
- Phục hồi chức năng cho hội chứng cổ vai tay
- Phục hồi chức năng viêm quanh khớp vai
- Phục hồi chức năng cho bệnh đau thắt lưng
- Phục hồi chức năng liệt nửa người do tai biến mạch máu não
- Phục hồi chức năng chấn thương sọ não

2.3. Thái độ:

- Có kiến thức và kỹ năng giao tiếp tốt với người bệnh.

- Tư vấn phòng ngừa bệnh tật, phục hồi chức năng nhằm đề phòng khiếm khuyết, giảm khả năng và tàn tật, giúp người bệnh đạt được chức năng tối đa có thể.

IV. CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT

STT	NỘI DUNG	MỤC TIÊU HỌC TẬP	SỐ TIẾT		
			TC	LT	TH
1	Phục hồi chức năng cho trẻ bị cong vẹo cột sống	Nắm được chỉ định, chống chỉ định và các phương pháp Phục hồi chức năng cho trẻ vẹo cột sống	10	2	8
2	Phục hồi chức năng viêm quanh khớp vai	Nắm được chỉ định, chống chỉ định và các phương pháp Phục hồi chức năng cho bệnh nhân viêm quanh khớp vai	10	2	8
3	Phục hồi chức năng hội chứng cổ vai tay	Nắm được chỉ định, chống chỉ định và các phương pháp Phục hồi chức năng cho bệnh nhân có hội chứng cổ vai tay	10	2	8
4	Phục hồi chức năng đau thắt lưng	Nắm được chỉ định, chống chỉ định và các phương pháp Phục hồi chức năng cho bệnh nhân đau thắt lưng	10	2	8
5	Phục hồi chức năng liệt nửa người do tai biến mạch máu não	Nắm được chỉ định, chống chỉ định và các phương pháp Phục hồi chức năng cho bệnh nhân liệt nửa người do tai biến mạch máu não	20	4	16
6	Phục hồi chức năng chấn thương sọ não	Nắm được chỉ định, chống chỉ định và các phương pháp Phục	20	4	16

STT	NỘI DUNG	MỤC TIÊU HỌC TẬP	SỐ TIẾT		
			TC	LT	TH
		hồi chức năng cho bệnh nhân chấn thương sọ não			
	TỔNG SỐ TIẾT		80	16	64

V. TÀI LIỆU SỬ DỤNG DẠY - HỌC

1. Tài liệu học tập chính:

- Tài liệu “*Vật lý trị liệu - phục hồi chức năng*” khoa biên soạn
- Dựa theo bộ tài liệu “*Hướng dẫn chẩn đoán, điều trị chuyên ngành PHCN*”
- *Vật lý trị liệu - phục hồi chức năng (2010)*, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

2. Tài liệu tham khảo

- Dương Xuân Đạm (2004), *Vật lý trị liệu đại cương nguyên lý và thực hành*, Nhà xuất bản Văn hóa thông tin.
- Carolyn Kisner & Lynn Allen Colby (1996), *Vận động liệu pháp - nguyên lý và kỹ thuật (sách dịch)*, Nhà xuất bản Y Học- Hà Nội.
- *Tài liệu tập huấn phục hồi chức năng lâm sàng (1998)*, tập 1, tập 2, tập 3, Nhà xuất bản Y học - Hà Nội.
- *Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng (1996)*, Nhà xuất bản Y học - Hà Nội.

VI. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:

1. Phương pháp dạy lý thuyết:

- Bài giảng thuyết trình có minh họa, thảo luận minh họa bằng Powerpoint.
- Chiếu slides các hình về bệnh.

2. Phương pháp dạy thực hành:

- Khám và trình bệnh cụ thể trên bệnh nhân
- Thảo luận nhóm, nghiên cứu ca bệnh

VII. TIÊU CHUẨN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

Danh sách giảng viên cơ hữu

ST T	Họ và tên Năm sinh	Chức vụ hiện nay	Học hàm, học vị cao nhất	Năm TN học vị cao nhất
1	Nguyễn Thị Thu Thủy - 1969	Trưởng khoa	BSCKI	2011
2	Mai Thị Hồng Vân - 1991	Phó TK	BSCKI	2023
3	Cái Viết Quang - 1982	BS điều trị	BSCK1	2018

Tiêu chuẩn của người hướng dẫn thực hành và trợ giảng:

- + Có trình độ đại học, sau đại học trở lên
- + Có thời gian hành nghề KB, CB liên tục từ 03 năm trở lên
- + Có giấy phép hành nghề với chức danh, phạm vi hành nghề phù hợp với nội dung, đối tượng được hướng dẫn thực hành.
- + Các giảng viên đã được đào tạo về Phương pháp dạy học lâm sàng hoặc Phương pháp Giảng dạy Đại học Y học.

VIII. TRANG THIẾT BỊ, HỌC LIỆU SỬ DỤNG CHO KHÓA HỌC:

1. Cơ sở thực hành:

- + Bệnh viện Trung ương Huế:

Trang bị hệ thống nghe nhìn hiện đại, có truyền hình trực tiếp với hệ thống trên 10 hội trường có diện tích lớn có sức chứa từ 200-500 chỗ và hệ thống nhiều phòng giảng, các phòng học lý thuyết hiện đại có đủ chỗ cho học viên với trang thiết bị nghe nhìn phục vụ công tác dạy - học có chất lượng. Có Labo thực hành cho học viên với trang thiết bị phù hợp với các nội dung đào tạo, cập nhật với tiến bộ khoa học công nghệ hiện đại. Bố trí để học viên được sử dụng các trang thiết bị có tại labo, có hệ thống mô hình, mô phỏng phù hợp, hiện đại để học viên được

thực tập thành thạo trước khi sử dụng máy móc thiết bị của viện phục vụ cho việc nghiên cứu chuyên môn.

- + Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng

- Trung tâm Đào tạo & CĐT của Bệnh viện Trung ương Huế được trang bị hệ thống nghe nhìn hiện đại, truyền hình trực tiếp cùng một hệ thống hội trường, phòng giảng được trang bị hiện đại và tối tân

- Khoa Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng là khoa lâm sàng thuộc khối chuyên khoa hệ nội, về cơ sở vật chất, trang thiết bị của khoa gồm:

- + Khu điều trị vật lý trị liệu được trang bị nhiều máy móc trị liệu của các nước phát triển Nhật Bản, Hà Lan như: máy sóng ngắn trị liệu, máy siêu âm điều trị, máy điện xung, từ trường, Laser điều trị, máy kéo cột sống tự động, máy nhiệt từ rung.

- + Phòng tập vận động của Khoa được trang bị khá đầy đủ các dụng cụ, thiết bị tập luyện như: Bàn tập, bàn nghiêng, thanh song song tập đi, xe đạp lực kế...

- + Phòng hoạt động trị liệu: Được trang bị đầy đủ các dụng cụ tập luyện về chức năng sinh hoạt hàng ngày

- + Phòng âm ngữ trị liệu: Được trang bị đầy đủ máy móc và các phương tiện tập luyện

- + Khu điều trị nội trú với 61 giường bệnh đáp ứng nhu cầu điều trị, phục hồi chức năng các bệnh lý khác nhau như: chấn thương tủy sống, tai biến mạch máu não, chấn thương sọ não, thoái hóa khớp, đau thần kinh tọa, các di chứng sau gãy xương...

- + Xưởng sản xuất dụng cụ chỉnh hình và chân tay giả: có thể sản xuất hầu hết các loại chân tay giả và dụng cụ chỉnh hình.

2. Phương tiện tra cứu, tham khảo thông tin:

Thư viện Bệnh viện Trung ương Huế có đủ chỗ ngồi cho gần 50 người với hơn 3000 đầu sách, tài liệu, tạp chí y học trong và ngoài nước bao gồm tất cả các chuyên ngành lâm sàng, cận lâm sàng và các môn cơ sở; các luận văn cao học,

luận án tiến sĩ, chuyên khoa II; Có các tài liệu dạy - học, các quy trình chuyên môn chuyên ngành của Bộ Y tế. Ngoài ra Thư viện còn được trang bị hệ thống nghe nhìn hiện đại, hệ thống hội trường, có đầy đủ trang thiết bị hiện đại và tối tân. Phòng đọc có máy tính nối mạng Internet để giảng viên, học viên tra cứu thông tin trên mạng.

IX. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH:

Điều kiện mở lớp: căn cứ kế hoạch đào tạo của Trung tâm Đào tạo & CĐT

Phương thức tuyển sinh: Tuyển sinh thường xuyên

Địa điểm tổ chức học:

+ Lý thuyết: tại Trung tâm Đào tạo & CĐT hoặc tại Hội trường khoa Phục hồi chức năng

+ Thực hành: Khoa Phục hồi chức năng

Đánh giá Thực hành: Vấn đáp, làm bệnh án, thực hiện kỹ năng lâm sàng

Tổ chức khai giảng, bế giảng: theo kế hoạch Trung tâm Đào tạo & CĐT

X. ĐÁNH GIÁ VÀ GIẤY XÁC NHẬN HOÀN THÀNH QUÁ TRÌNH THỰC HÀNH:

- Đánh giá và cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành: Những học viên đạt các tiêu chuẩn sau đây được Bệnh viện TW Huế cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo quy định của NĐ 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ,

- Không vắng học quá 10% tổng số thời gian khóa học.
- Không bị kỷ luật trong thời gian tham dự khóa học.
- Hoàn thành đầy đủ bảng tiêu chí đánh giá thực hành của khóa học.

- Sau khi hoàn thành quá trình thực hành và có kết quả đánh giá, nhận xét của Người hướng dẫn thực hành đối với người thực hành, cơ sở hướng dẫn thực hành có trách nhiệm Cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ; Việc đánh giá, nhận xét của Người hướng dẫn thực hành và xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cần bảo đảm khách quan, trung thực.

XI. CHỈ TIÊU THỰC HÀNH

TT	Tên bài	Số tiết TH	Kỹ năng/thủ thuật	Chỉ tiêu tay nghề Số lần tối thiểu/1 hv			
				Labo/ tại lớp học	BV (bệnh nhân)		
					K.tập	Phụ	Tự làm
1	PHCN cho trẻ bị cong vẹo cột sống	8	Khám lâm sàng/ bệnh án	5	5	2	1
2	PHCN viêm quanh khớp vai	8	Khám lâm sàng/ bệnh án	5	5	2	1
3	PHCN hội chứng cổ vai tay	8	Khám lâm sàng/ bệnh án	5	5	2	1
4	PHCN đau thắt lưng	8	Khám lâm sàng/ bệnh án	5	5	2	1
5	PHCN liệt nửa người do tai biến mạch máu não	16	Khám lâm sàng/ bệnh án	10	10	5	3
6	PHCN chấn thương sọ não	16	Khám lâm sàng/ bệnh án	10	10	5	3

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

TS.BS. MAI ĐÌNH ĐIỀU

TRUNG TÂM ĐÀO TẠO & CĐT
PHÓ GIÁM ĐỐC

BSCKII. PHẠM NHƯ VĨNH TUYÊN